

Số: 13895 /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo trình tự, thủ tục rút gọn, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Cơ sở pháp lý và thực tiễn:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có các văn bản báo cáo kết quả rà soát các chính sách được ban hành tại Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Báo cáo số: 39/BC-UBND ngày 06/02/2024 và Báo cáo số 388/BC-UBND ngày 14/11/2024.

Qua kết quả rà soát, các chính sách được ban hành tại Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số 82/HĐND-VP ngày 27/02/2024 đã hết hiệu lực, không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, không có tính khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, đáp ứng đầy đủ về mặt cơ sở pháp lý và thực tiễn, do đó cần kịp thời bãi bỏ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

Bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng văn bản:

Tuân thủ các quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Theo biểu mẫu số 42, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ không quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đối với loại văn bản nghị quyết bãi bỏ nghị quyết.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở Tờ trình số 1502/TTr-UBND ngày 06/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã thống nhất chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại văn bản số 82/HĐND-VP ngày 27/02/2024; theo đó, chủ trương xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh với 02 chính sách chính: (1) Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê, (2) Mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng; các chính sách còn lại tại Nghị quyết 02 đã được thống nhất bãi bỏ do đã hết hiệu lực và được thay thế hoặc đã được điều chỉnh bổ sung (*kết quả rà soát được thể hiện tại báo cáo số 39/BC-UBND ngày 06/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh được thể hiện tại Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 06/02/2024*).

Thực hiện theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh theo chủ trương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất tại văn bản số 82/HĐND-VP ngày 27/02/2024.

Ngày 06/9/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư có báo cáo số 3852/BC-SKHĐT về xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản số 388/BC-UBND ngày 14/11/2024 về việc báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009.

Theo đó, qua 02 lần kiểm tra, rà soát văn bản, toàn bộ các điều, khoản quy định tại Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND đã hết hiệu lực và được thay thế hoặc đã được điều chỉnh bổ sung, không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của

tình, cần kịp thời bãi bỏ.

Sau khi thực hiện trình tự lấy ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009, ngày 14/11/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 12959/TTr-UBND về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 21/11/2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có văn bản số 676/HĐND-VP, thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết bãi bỏ *Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa* theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu xây dựng Nghị quyết theo quy định pháp luật tại văn bản số 13441/UBND-XDND ngày 26/11/2024.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh hồ sơ xây dựng nghị quyết, thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 46 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi 2020) kèm văn bản số 5446/SKHĐT-DN ngày 28/11/2024 gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Ngày 04/12/2024, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 321/BC-STP thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 04/12/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 5566/SKHĐT-DN báo cáo tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 04/12/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Tờ trình số 5567/TTr-SKHĐT trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 04/12/2024, tại cuộc họp thường kỳ tháng 11 năm 2024, 100% thành viên UBND tỉnh đã biểu quyết tán thành thông qua hồ sơ dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đảm bảo theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 117 và khoản 1 Điều 116 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung năm 2020.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA VĂN BẢN

1. Bố cục của Nghị quyết:

Nghị quyết được xây dựng có 02 Điều:

- **Điều 01:** Quy định bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết;
- **Điều 02:** Quy định điều khoản thi hành.

2. Nội dung chính của Nghị quyết:

Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa bao gồm 02 nội dung chính:

Điều 1: Quy định bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2: Quy định điều khoản thi hành: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

Việc thi hành Nghị quyết không làm phát sinh thêm biên chế, không phát sinh kinh phí từ ngân sách nhà nước, ngay khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổ chức triển khai, thực hiện theo quy định.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN. Không.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Báo cáo số 388/BC-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

- Báo cáo số 321/BC-STP ngày 04/12/2024 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Công văn số 5566/SKHĐT-DN ngày 04/12/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- Lưu: VT, CNG, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam

Số: /2024/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số .../BC... ngày ... tháng ... năm củaBan Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết

Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết sau đây: Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa ... kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH và ĐT, NN và PTNT, LĐTB và XH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và truyền hình Khánh Hòa; Công TTĐT tỉnh; Trung tâm Công báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Số: 5566 /SKHĐT-DN
V/v tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm
định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị
quyết bãi bỏ Nghị quyết số
02/2009/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3
năm 2009 của Hội đồng nhân dân
tỉnh Khánh Hòa.

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: UBND tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Báo cáo số 321/BC-STP ngày 04/12/2024 của Sở Tư pháp về việc Thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2009 của HĐND tỉnh về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Qua nghiên cứu nội dung thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu và giải trình cụ thể như sau:

Ý kiến của Sở Tư pháp:

- Về hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết:

Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa dự thảo Tờ trình theo đúng Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

a) Phần Căn cứ

Đề nghị bỏ các căn cứ: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, 59/2014/NĐ-CP, Thông tư số 135/2008/TT-BTC và Thông tư số 156/2014/TT-BTC.

Đề nghị bổ sung căn cứ: Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

b) Phần Nơi nhận

Căn cứ Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị trình bày đầy đủ phần nơi nhận, cụ thể cần bổ sung, ghi rõ: “Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư”, (để thực hiện việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền tại khoản 1 Điều 166 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khoản 1 Điều 113 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

- Về nội dung

Tại tên gọi dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung đầy đủ: “Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh **Khánh Hòa** về một số cơ chế ...”

(Đồng thời chỉnh sửa tương tự tại Điều 1 dự thảo).

Tại Điều 2 về hiệu lực thi hành:

+ Khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “ ... Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành ... ”.

+ Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “Hiệu lực thi hành của văn bản phải được xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản”.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu hiệu lực thi hành của dự thảo Nghị quyết đúng các quy định nêu trên.

Ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp thu toàn bộ nội dung thẩm định của Sở Tư pháp như nêu trên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Sở Tư pháp (VBĐT);
- Lưu VP, DN, DT.

GIÁM ĐỐC



Ngô Anh Nhân

Số: 321 /BC-STP

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2009 của HĐND tỉnh về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Ngày 02/12/2024, Sở Tư pháp nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2009 của HĐND tỉnh về một số cơ chế chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (viết tắt là **dự thảo Nghị quyết**) gửi kèm Công văn số 5446/SKHĐT-DN ngày 28/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Qua xem xét hồ sơ và đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành; Sở Tư pháp ý kiến như sau:

I. Tính cần thiết, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật

- Ngày 14/11/2024, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 388/BC-UBND về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh. Theo đó, qua kết quả rà soát, các căn cứ đề xuất, ban hành chính sách trong Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND đã bị bãi bỏ và không còn phù hợp; cụ thể:

+ Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ¹ quy định: “3. **Bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ**”

Trong đó, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ², (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ³) là căn cứ xây dựng, ban hành chính sách “*sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê*” (chính sách 01) trong Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND.

+ Việc quy định cơ chế, mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng (chính sách 02) đối với các dự án xã hội hóa theo khoản 5 Điều 18 Nghị định số

¹ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

² về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường

³ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường

69/2008/NĐ-CP không còn phù hợp với các quy định pháp luật về chi ngân sách nhà nước, đất đai và tình hình thực tiễn của địa phương.

- Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ⁴ quy định:

*“5. **Rà soát** văn bản quy phạm pháp luật là việc xem xét, đối chiếu, đánh giá các quy định của văn bản được rà soát với văn bản là căn cứ để rà soát, tình hình phát triển kinh tế - xã hội nhằm phát hiện, xử lý hoặc **kiến nghị xử lý** các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.”*

Do đó, việc Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành dự thảo Nghị quyết là cần thiết, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật.

II. Về trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết

1. Về trình tự, thủ tục

*- **Chủ trương thống nhất xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn***

- Ngày 14/11/2024 UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn tại Tờ trình số 12959/TTr-UBND;

- Ngày 21/11/2024, Thường trực HĐND tỉnh có văn bản số 676/HĐND-VP đã chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

*- **Tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật***

Căn cứ chủ trương nêu trên của HĐND tỉnh, ngày 26/11/2024, UBND tỉnh có văn bản số 13441/UBND-KGVX giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng Nghị quyết. Trên cơ sở đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp để thẩm định.

Như vậy, trước khi chuyển hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục theo Luật định.

2. Về hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết

Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa dự thảo Tờ trình theo đúng Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

III. Đối với dự thảo Nghị quyết

1. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản

a) Phần Căn cứ

- Đề nghị bỏ các căn cứ: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, 59/2014/NĐ-CP,

⁴ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Thông tư số 135/2008/TT-BTC và Thông tư số 156/2014/TT-BTC.

- Đề nghị bổ sung căn cứ: Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

b) Phân Nơi nhận

Căn cứ Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị trình bày đầy đủ phân nơi nhận, cụ thể cần bổ sung, ghi rõ: "Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư", (để thực hiện việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền tại khoản 1 Điều 166 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khoản 1 Điều 113 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

2. Về nội dung

- Tại tên gọi dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung đầy đủ: "*Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về một số cơ chế ...*"

(Đồng thời chỉnh sửa tương tự tại Điều 1 dự thảo).

- Tại Điều 2 về hiệu lực thi hành:

+ Khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "*... Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành ...*".

+ Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: "Hiệu lực thi hành của văn bản phải được xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản".

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu hiệu lực thi hành của dự thảo Nghị quyết đúng các quy định nêu trên

Sở Tư pháp chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, sử dụng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGD Sở (để biết);
- Lưu: VT, NV1 (TH).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Khánh



Số: 388 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ. Trên cơ sở chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại văn bản số 82/HĐND-VP ngày 27/02/2024; theo đó, chủ trương xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh với 02 chính sách chính: (1) Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê, (2) Mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng.

Đồng thời, Luật Đất đai năm 2024; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có hiệu lực thi hành ngày từ 01/8/2024 (Nghị định 103/2024/NĐ-CP) có quy định bãi bỏ một số quy định liên quan đến cơ chế miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án thuộc diện ưu đãi, địa bàn ưu đãi, dự án xã hội hóa.

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng nội dung được Nghị định quy định chi tiết với các quy định pháp luật hiện hành, báo cáo các nội dung liên quan đến các chính sách nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Dự thảo Nghị quyết) đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Việc rà soát nhằm xem xét sự phù hợp quy định pháp luật, tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn để phục vụ xây dựng hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hoặc kiến nghị các nội dung khác.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Rà soát các quy định pháp luật liên quan đến 02 chính sách chính: (1) *Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê*, (2) *Mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng* được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương giữ lại để sửa đổi, bổ sung trong nghị quyết thay thế Nghị Quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 82/HĐND-VP ngày 27/02/2024.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả rà soát chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung nghị quyết thay thế Nghị quyết 02: Qua rà soát đã xác định được có 09 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đối tượng rà soát, bao gồm: Luật Đất đai năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2024 của Chính phủ; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 15/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với dự án đầu tư công trình thuộc các lĩnh vực: Giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Kết quả rà soát cụ thể

a) Chính sách 01: Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê:

Nội dung rà soát:

(1) Tại thời điểm ban hành chính sách *Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê* quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh, căn cứ để đề xuất, ban hành chính sách này là thực hiện theo quy định tại Điều 5¹ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2024 của

¹ 1. Các Bộ, ngành chuyên quản trong lĩnh vực xã hội hóa và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) căn cứ khả năng ngân sách và nhu cầu khuyến khích xã hội hóa thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng một phần hoặc toàn bộ công trình xã hội hóa hoặc sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có để cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê có thời hạn.

3. Giá cho thuê cơ sở hạ tầng và một phần hoặc toàn bộ công trình xã hội hóa được các Bộ, ngành chuyên quản trong lĩnh vực xã hội hóa và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi thỏa thuận với cơ sở thực hiện xã hội hóa và theo nguyên tắc: Giá thuê được xác định phù hợp với mức giá thuê phổ biến trên thị trường có tính đến

Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ. (được hướng dẫn tại Mục IV² Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008, sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 156/2014/TT-BTC ngày 15/12/2014).

Qua kiểm tra, rà soát lại các nội dung quy định tại các văn bản nghị định, thông tư nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy các quy định này **không có nội dung giao địa phương quy định chi tiết**.

Như vậy, nội dung quy định chính sách *Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê* được quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh cần phải được bãi bỏ để thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật.

(2) Trước đây, quan điểm của Ủy ban nhân dân tỉnh là giữ lại quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 02, trong đó điều chỉnh nội dung chính sách từ *Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê* thành chính sách *hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất, trong đó quy định Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể chế độ hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất* để phù hợp, thống nhất trong căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật với Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định *chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với dự án đầu tư công trình thuộc các lĩnh vực: giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*.

Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có hiệu lực thi hành ngày từ 01/8/2024, tại khoản 3 Điều 53 Nghị định này **đã bãi bỏ** quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ (căn cứ để ban hành Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

yếu tố khuyến khích của địa phương tại thời điểm ký hợp đồng thuê nhưng phải bảo đảm việc bảo toàn chi phí hình thành nên tài sản thuê.

² 1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu tiên thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa để cung cấp các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực xã hội hóa.
Căn cứ khả năng ngân sách, nhu cầu khuyến khích xã hội hóa và quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có; Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ, ngành chủ quản), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định việc xây dựng mới một phần hoặc toàn bộ cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa hoặc sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có của đơn vị thuộc phạm vi quản lý để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê có thời hạn.

Đồng thời, tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP có quy định: 5. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp **quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất** theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận.

Như vậy, căn cứ chính để ban hành Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh **đã bị bãi bỏ**. Đồng thời, tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ có giao **thẩm quyền ban hành chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất thuộc trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** (trước đây thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh).

Kết luận:

Từ các nội dung rà soát nêu trên, chính sách *Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê* là nội dung không được luật giao quy định chi tiết, do đó cần phải được bãi bỏ, đồng thời việc đề xuất đưa chính sách *hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất, trong đó quy định Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể chế độ hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất* vào nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh là không phù hợp quy định.

Nhiệm vụ quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (*Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể chế độ hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất*) sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan chuyên môn chủ trì xây dựng, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

b) Chính sách 02: Mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng:

Nội dung rà soát:

Chính sách về mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng, nội dung này được triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ: "*Căn cứ vào khả năng của ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cơ chế, mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hoá*".

Nội dung này trước đây được hướng dẫn cụ thể tại Điều 5 Mục 4 Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính, trong đó xác định cụ thể đối tượng hỗ trợ là các cơ sở thực hiện xã hội hóa xây dựng nhà, cơ sở vật

chất nằm trong các dự án, khu đô thị mới đã được xây dựng cơ sở hạ tầng: “*Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa xây dựng nhà, cơ sở vật chất nằm trong các dự án, khu đô thị mới đã được xây dựng cơ sở hạ tầng phải nộp chi phí xây dựng hạ tầng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng của ngân sách địa phương ban hành quy định về việc hỗ trợ một phần chi phí xây dựng hạ tầng cho cơ sở thực hiện xã hội hóa*”. Tuy nhiên, nội dung này cũng đã được bãi bỏ tại Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính.

Như vậy, hiện nay việc hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hoá được thực hiện cả trong và ngoài dự án, khu đô thị và do đó, ngân sách nhà nước phải hỗ trợ cả khoản đầu tư hạ tầng do cơ sở xã hội hóa tự đầu tư hoặc bên thứ 3 đầu tư và hỗ trợ kinh phí mà cơ sở xã hội hóa phải trả khi thực hiện trong dự án, khu đô thị.

Từ thời điểm ban hành Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 có hiệu lực đến nay đã trải qua nhiều giai đoạn, quy định về đầu tư, đất đai, đấu thầu, ngân sách nhà nước và các quy định chuyên ngành đối với các lĩnh vực xã hội hóa đã có nhiều điều chỉnh, thay đổi.

Hiện nay, cơ sở hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư phần lớn do nhà đầu tư có nguồn vốn ngoài ngân sách thực hiện, như vậy, cơ sở thực hiện xã hội hóa sẽ phải trả chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng cho chủ đầu tư xây dựng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư khi thuê thực hiện dự án xã hội hóa.

Do đó, Nhà nước có hai hình thức để hỗ trợ cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ nêu trên. Cụ thể:

- **Hình thức 01:** Hỗ trợ trực tiếp bằng ngân sách nhà nước.

+ Đối với hình thức này, việc hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng không thuộc đối tượng đầu tư công được quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công.

+ Về nguồn chi khác, căn cứ Điều 3 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật NSNN 2015, theo đó chi ngân sách nhà nước gồm: (1) Chi đầu tư phát triển; (2) Chi dự trữ quốc gia; (3) Chi thường xuyên; (4) Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do Chính phủ, chính quyền địa phương cấp tỉnh vay; (5) Chi viện trợ của NSTW cho các Chính phủ, tổ chức ngoài nước; (6) Chi cho vay theo quy định của pháp luật; (7) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính.

Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên: Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước 2015, chi thường xuyên là nhiệm vụ chi của ngân sách

nhà nước nhằm bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Theo đó, kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng cũng không thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên.

Như vậy, không có cơ sở để xác định nguồn chi từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa.

- Hình thức 02: Hỗ trợ gián tiếp thông qua khấu trừ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ sở thực hiện xã hội hóa.

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật NSNN 2015 quy định việc chi hỗ trợ thông qua khấu trừ được thực hiện khấu trừ qua công tác giải phóng mặt bằng.

Như vậy, không có cơ sở để xác định việc hỗ trợ thông qua khấu trừ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ sở thực hiện xã hội hóa.

Kết luận:

Từ các nội dung rà soát nêu trên, việc quy định cơ chế, mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hoá theo khoản 5 Điều 18 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 như nêu trên đã không còn phù hợp với quy định pháp luật về chi ngân sách nhà nước, quy định pháp luật về đất đai và tình hình thực tiễn của địa phương.

Đồng thời, trường hợp vẫn ban hành chính sách, dự báo sẽ phát sinh các trường hợp: Cơ sở thực hiện xã hội hóa tại địa điểm chưa được hoàn thiện về cơ sở hạ tầng (*cơ sở thực hiện xã hội hóa tự đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng*) hoặc tại địa điểm có cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng bởi doanh nghiệp có nguồn vốn ngoài ngân sách. Trong trường hợp này, để xác định mức hỗ trợ, tình cần tiếp tục xây dựng cụ thể cơ chế để xác định tổng mức đầu tư cơ sở hạ tầng hoặc cơ chế thẩm định tổng mức đầu tư cơ sở hạ tầng do Cơ sở thực hiện xã hội hóa tự thực hiện. Về việc này, hiện pháp luật về xây dựng chỉ quy định hình thức, nội dung thẩm định vốn đầu tư trong ngân sách, đối với vốn đầu tư ngoài ngân sách, pháp luật quy định³ do nhà đầu tư tự kê khai, thực hiện. Do đó, việc tinh ban hành quy định để cụ thể các chính sách về xác định tổng mức đầu tư cơ sở hạ tầng hoặc cơ chế thẩm định tổng mức đầu tư cơ sở hạ tầng do Cơ sở thực hiện xã hội hóa tự thực hiện sẽ không phù hợp với quy định pháp luật cấp trên

³ Khoản 3 Điều 82 và Khoản 5 Điều 134 Luật Xây dựng năm 2014, việc tính toán tổng mức đầu tư dự án thuộc thẩm quyền của Nhà đầu tư. Đồng thời, theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Luật Đầu tư năm 2020: “Nhà đầu tư được tự quyết định và tự chịu trách nhiệm về hoạt động đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; được tiếp cận, sử dụng các nguồn vốn tín dụng, quỹ hỗ trợ, sử dụng đất đai và tài nguyên khác theo quy định của pháp luật”

và thiếu tính khả thi, không chặt chẽ, dễ dẫn đến lợi dụng chính sách để trục lợi, gây thất thoát ngân sách nhà nước.

III. KIẾN NGHỊ SAU KHI RÀ SOÁT

Qua kết quả rà soát, 02 chính sách được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương giữ lại để sửa đổi, bổ sung trong xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số 82/HĐND-VP ngày 27/02/2024 đã không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, không có tính khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị bãi bỏ 02 chính sách này, qua đó kiến nghị bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Song song với đó, thực hiện nhiệm vụ quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (*Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể chế độ hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất*), Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ giao cơ quan chuyên môn chủ trì xây dựng, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Trên đây là các nội dung liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

(*Gửi kèm phụ lục rà soát văn bản QPPL có liên quan*)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CNG, NN.


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Văn Thiệu

Phụ lục

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN,
 DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THAY THỂ NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2009/NQ-HĐND
 NGÀY 30/3/2009 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
 (kèm theo Báo cáo số 388./BC-UBND ngày 11/11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

NHÓM VĂN ĐỀ (nếu có)	DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
<p>Chính sách 01: Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê</p>	<p>Điều chỉnh thành chính sách <i>hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất</i>; trong đó quy định HĐND tỉnh giao UBND tỉnh quy định cụ thể chế độ hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất để thống nhất với Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ để ban hành chính sách <i>Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê</i> qua rà soát không giao địa phương quy định chi tiết; - Tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP đã bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ (<i>căn cứ để ban hành Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh</i>); - Tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP có quy định giao UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất.. 	<p>Bãi bỏ.</p> 
<p>Chính sách 02: mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng</p>	<p>Điều chỉnh mức hỗ trợ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Việc hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng không thuộc đối tượng đầu tư công được quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công; không thuộc quy định tại Điều 3 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật NSNN 2015; - Không phù hợp với thực tiễn tại địa phương do cơ sở hạ tầng trong khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư trên địa 	<p>Bãi bỏ.</p>

	<p>bản tính phần lớn do nhà đầu tư có nguồn vốn ngoài ngân sách thực hiện; phát sinh thêm cơ chế thẩm định tổng mức đầu tư cơ sở hạ tầng để hỗ trợ, điều này không phù hợp với Luật Xây dựng, thiếu tính khả thi, không chặt chẽ, dễ dẫn đến lợi dụng chính sách để trục lợi, gây thất thoát ngân sách nhà nước.</p>	
--	--	--



Người ký: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: skhdt@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Khánh Hòa
Thời gian ký: 06.09.2024
17:03:04 +07:00

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3852/BC-SKHDT

Khánh Hòa, ngày 6 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xây dựng
nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND
ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh

Kính gửi: UBND tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 2269/UBND-KGVX ngày 06/3/2024 về xây dựng dự thảo nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh (Nghị quyết 02);

Trên cơ sở chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được Thường trực HĐND tỉnh thông qua tại văn bản số 82/HĐND-VP ngày 27/02/2024; theo đó, chủ trương xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh với 02 chính sách chính: (1) Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê, (2) Mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng.

Đồng thời, Luật Đất đai 2024; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có hiệu lực thi hành ngày từ 01/8/2024 (Nghị định 103/2024/NĐ-CP) có quy định bãi bỏ một số quy định liên quan đến cơ chế miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án thuộc diện ưu đãi, địa bàn ưu đãi, dự án xã hội hóa.

Do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng nội dung được nghị định giao địa phương quy định chi tiết với các quy định pháp luật hiện hành, Sở đã tổ chức cuộc họp thống nhất giữa các sở ngành và địa phương ngày 27/6/2024, báo cáo các nội dung liên quan đến việc dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh (Dự thảo Nghị quyết) như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát



Việc rà soát nhằm xem xét sự phù hợp quy định pháp luật, tính khả thi, đáp ứng yêu cầu thực tiễn để phục vụ xây dựng hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh hoặc kiến nghị các nội dung khác (nếu có).

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Rà soát các quy định pháp luật liên quan đến 02 chính sách chính: **(1) Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê, (2) Mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng** dự kiến được xây dựng trong nghị quyết thay thế Nghị Quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương tại văn bản số 82/HĐND-VP ngày 27/02/2024.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả rà soát chung

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung nghị quyết thay thế Nghị quyết 02: Qua rà soát đã xác định được có 09 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đối tượng rà soát, bao gồm: Luật Đất đai; Luật Xây dựng; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2024 của Chính phủ; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư 156/2014/TT-BTC ngày 15/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với dự án đầu tư công trình thuộc các lĩnh vực: giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Kết quả rà soát cụ thể

2.1. Lấy ý kiến lần 01:

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh; trong đó, nghị quyết thay thế dự kiến có 02 chính sách lớn là **(1) Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê, (2) Mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng**. Sở đã có các văn bản số: 1267/SKHĐT-DN ngày 29/3/2024 và 1565/SKHĐT-DN ngày 22/4/2024 gửi các đơn vị để tham gia ý kiến.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được 22 văn bản¹ góp ý của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

¹ Sở Giao thông Vận tải (văn bản số 1000/SGTVT-VP ngày 05/4/2024); Sở Du lịch (văn bản số 801/SDL-QLDL ngày 02/4/2024); Sở Ngoại vụ (văn bản số 659/SNgV-VP ngày 03/4/2024); Sở Nông nghiệp và PTNT (văn bản số 1703/SNN-05/4/2024); Sở Giao thông Vận tải (văn bản số 1000/SGTVT-VP ngày 05/4/2024); Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh (văn bản số 2601/MTTQ-BTT ngày 05/4/2024); Sở Nội vụ (văn bản số 1277/SNV-

Qua tổng hợp ý kiến các ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư xét thấy phát sinh một số nội dung cần phải được trao đổi, làm rõ căn cứ ban hành, tính khả thi của chính sách và thống nhất các nội dung, chính sách trong Dự thảo Nghị quyết trước khi trình UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức cuộc họp giữa các sở ngành và địa phương ngày 27/6/2024. Tại cuộc họp, các đơn vị đã trao đổi, thống nhất các nội dung theo biên bản kèm theo.

2.2. Lấy ý kiến lần 02:

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các đơn vị tại cuộc họp ngày 27/6/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo báo cáo UBND tỉnh, lấy ý kiến các đơn vị tại văn bản số 3432/SKHĐT-DN ngày 12/8/2024 (*quá thời hạn mà không có văn bản tham gia ý kiến xem như thống nhất với Dự thảo*).

Đến thời hạn góp ý, Sở đã nhận được văn bản tham gia ý kiến góp ý của 08 cơ quan, đơn vị, địa phương².

2.3. Về nội dung rà soát:

a. Chính sách 01: Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê:

Nội dung rà soát:

(1) Tại thời điểm ban hành chính sách *Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê* quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh, căn cứ đề đề xuất, ban hành chính sách này là thực hiện theo quy định tại Điều 5³ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của

TCBC-CCVC ngày 08/4/2024); Sở Giáo dục Đào tạo (văn bản số 935/SGDDĐT ngày 08/4/2024); Sở Y tế (văn bản số 1370/SYT-KHTC ngày 09/4/2024); Sở Xây dựng (văn bản số 1216/SXD-VP ngày 10/4/2024); UBND huyện Cam Lâm (văn bản số 1630/UBND ngày 11/4/2024); UBND huyện Diên Khánh (văn bản số 1916/UBND ngày 11/4/2024); Sở Thông tin và Truyền thông (văn bản số 1124/STTTT-VP ngày 10/4/2024); Sở Văn hóa và Thể thao (văn bản số 1004/SVHTT-KHTC ngày 11/4/2024); UBND thành phố Cam Ranh (văn bản số 1758/UBND-TCKH ngày 12/4/2024); Sở Tài chính (văn bản số: 1579/STC-QLG ngày 12/4/2024 và 1840/STC-TCĐT ngày 25/4/2024); UBND thành phố Nha Trang (văn bản số 2760/UBND-TCKH ngày 11/4/2024); Cục Thuế tỉnh (văn bản số 2009/CTKHH-NVDTPC ngày 15/4/2024); Sở Công thương (văn bản số 803/SCT-QLCNMT ngày 15/4/2024); UBND thị xã Ninh Hòa (văn bản số 1541/UBND ngày 16/4/2024); UBND huyện Vạn Ninh (văn bản số 1467/UBND-TCKH ngày 24/4/2024); Quỹ đầu tư phát triển tỉnh (văn bản số 85/ĐTPT-ĐT ngày 23/4/2024)

² Sở Giáo dục và Đào tạo (văn bản số 3202/SGDDĐT-KHTC ngày 19/8/2024), Sở Tài chính tỉnh (văn bản số 4153/STC-QLG ngày 16/8/2024), Sở Tư pháp (văn bản số 1480/STP-NV1 ngày 16/8/2024), Cục Thuế tỉnh (văn bản số 5855/CTKHH-NVDTPC ngày 15/8/2024), UBND thị xã Ninh Hòa (văn bản số 3557/UBND ngày 15/8/2024), UBND huyện Vạn Ninh (văn bản số 3301/UBND-TCKH ngày 21/8/2024), UBND huyện Cam Lâm (văn bản số 3729/UBND ngày 21/8/2024), UBND thành phố Nha Trang (văn bản số 6559/UBND-TCKH)

³ 1. Các Bộ, ngành chuyên quản trong lĩnh vực xã hội hóa và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) căn cứ khả năng ngân sách và nhu cầu khuyến khích xã hội hóa thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng một phần hoặc toàn bộ công trình xã hội hóa hoặc sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có để cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê có thời hạn.

3. Giá cho thuê cơ sở hạ tầng và một phần hoặc toàn bộ công trình xã hội hóa được các Bộ, ngành chuyên quản trong lĩnh vực xã hội hóa và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi thỏa thuận với cơ sở thực hiện xã hội hóa và theo nguyên tắc: Giá thuê được xác định phù hợp với mức giá thuê phổ biến trên thị trường có tính đến yếu tố khuyến khích của địa phương tại thời điểm ký hợp đồng thuê nhưng phải bảo đảm việc bảo toàn chi phí hình thành nên tài sản thuê.

Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ. (được hướng dẫn tại Mục IV⁴ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008, sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 156/2014/TT-BTC ngày 15/12/2014).

Qua kiểm tra, rà soát lại các nội dung quy định tại các văn bản nghị định, thông tư nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy các quy định này **không có nội dung giao địa phương quy định chi tiết**.

Như vậy, nội dung quy định chính sách *Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê* được quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 02 cần phải được bãi bỏ để thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật.

(2) Tại cuộc họp trao đổi chuyên môn giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tư pháp vào ngày 25/8/2023, hai bên đã thống nhất nội dung: quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 02 cần phải được sửa đổi, bổ sung; rà soát quy định “*giao ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể đơn giá cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa*” được quy định chi tiết tại nghị định, thông tư nào để giữ lại, phù hợp với Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh quy định *chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với dự án đầu tư công trình thuộc các lĩnh vực: giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 11)*.

Qua nghiên cứu Quyết định số 11, xét thấy Quyết định số 11 có phần căn cứ ban hành là Nghị quyết số 02, do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có đề xuất điều chỉnh chính sách *Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê* thành chính sách *hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất* trong nghị quyết thay thế Nghị quyết 02 để thống nhất trong căn cứ ban hành văn bản QPPL.

Ngày 12/8/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 3432/SKHDT-DN lấy ý kiến các sở ngành về *thống nhất nội dung báo cáo UBND tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 2269/UBND -KGVX ngày 06/3/2024 về xây dựng dự thảo Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh*; trong đó có lấy ý kiến đối với nội dung đề xuất điều chỉnh chính sách *Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê* thành chính sách *hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất*.

Ngày 17/8/2024, Sở Tài chính có văn bản số 4153/STC-QLG, trong đó có nội dung: tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP **đã bãi bỏ** quy

⁴ 1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu tiên thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa để cung cấp các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực xã hội hóa.

Căn cứ khả năng ngân sách, nhu cầu khuyến khích xã hội hóa và quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có; Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ, ngành chủ quản), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định việc xây dựng mới một phần hoặc toàn bộ cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa hoặc sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có của đơn vị thuộc phạm vi quản lý để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê có thời hạn.

định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ (*căn cứ để ban hành Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh*).

Đồng thời, tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP có quy định: 5. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận.

Như vậy, qua ý kiến của Sở Tài chính nêu trên, căn cứ chính để ban hành Quyết định số 11 **đã bị bãi bỏ**. Đồng thời, tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ có giao **thẩm quyền ban hành chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất thuộc trách nhiệm của HĐND cấp tỉnh** (trước đây thuộc thẩm quyền UBND tỉnh).

Kết luận:

Từ các nội dung rà soát nêu trên, chính sách *Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê cần phải được bãi bỏ*, đồng thời việc đề xuất đưa chính sách *hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất, trong đó HĐND tỉnh giao UBND tỉnh quy định cụ thể chế độ hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất* vào nghị quyết thay thế Nghị quyết 02 là không phù hợp quy định do nội dung này hiện nay thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh.

Nhiệm vụ quy định chi tiết nội dung được giao tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (*HĐND tỉnh quy định cụ thể chế độ hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất*) sẽ được UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn chủ trì xây dựng, ban hành mới văn bản QPPL theo quy định.

b. Chính sách 02: mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng:

Nội dung rà soát:

Dự thảo Nghị quyết có quy định chính sách về mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng, nội dung này được triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ: “Căn cứ vào khả năng của ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cơ chế, mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hoá.”

Nội dung này trước đây được hướng dẫn cụ thể tại Điều 5 Mục 4 Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính, trong đó xác định cụ thể đối tượng hỗ trợ là các cơ sở thực hiện xã hội hóa xây dựng nhà, cơ sở vật

chất nằm trong các dự án, khu đô thị mới đã được xây dựng cơ sở hạ tầng: “Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa xây dựng nhà, cơ sở vật chất nằm trong các dự án, khu đô thị mới đã được xây dựng cơ sở hạ tầng phải nộp chi phí xây dựng hạ tầng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng của ngân sách địa phương ban hành quy định về việc hỗ trợ một phần chi phí xây dựng hạ tầng cho cơ sở thực hiện xã hội hóa.” Tuy nhiên, nội dung này đã được bãi bỏ tại Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính.

Như vậy, hiện nay việc hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hoá được thực hiện cả trong và ngoài dự án, khu đô thị và do đó, ngân sách nhà nước phải hỗ trợ cả khoản đầu tư hạ tầng do cơ sở xã hội hóa tự đầu tư hoặc bên thứ 3 đầu tư và hỗ trợ kinh phí mà cơ sở xã hội hóa phải trả khi thực hiện trong dự án, khu đô thị.

Từ thời điểm ban hành Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 có hiệu lực đến nay đã trải qua nhiều giai đoạn, quy định về đầu tư, đất đai, đấu thầu, ngân sách nhà nước và các quy định chuyên ngành đối với các lĩnh vực xã hội hóa đã có nhiều điều chỉnh, thay đổi.

Hiện nay, cơ sở hạ tầng trong khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư phần lớn do nhà đầu tư có nguồn vốn ngoài ngân sách thực hiện, như vậy, cơ sở thực hiện xã hội hóa sẽ phải trả chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng cho chủ đầu tư xây dựng khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư khi thuê thực hiện dự án xã hội hóa.

Do đó, Nhà nước có hai hình thức để hỗ trợ cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ nêu trên. Cụ thể:

- Hình thức 01: Hỗ trợ trực tiếp bằng ngân sách nhà nước.

+ Đối với hình thức này, việc hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng không thuộc đối tượng đầu tư công được quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công.

+ Về nguồn chi khác, theo ý kiến của Sở Tài chính, căn cứ Điều 3 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật NSNN 2015, theo đó chi ngân sách nhà nước gồm: (1) Chi đầu tư phát triển; (2) Chi dự trữ quốc gia; (3) Chi thường xuyên; (4) Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do Chính phủ, chính quyền địa phương cấp tỉnh vay; (5) Chi viện trợ của NSTW cho các Chính phủ, tổ chức ngoài nước; (6) Chi cho vay theo quy định của pháp luật; (7) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính.

Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên: căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước 2015, chi thường xuyên là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện các

nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Theo đó, kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng cũng không thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên.

Như vậy, không có cơ sở để xác định nguồn chi từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hóa.

- **Hình thức 02:** Hỗ trợ gián tiếp thông qua khấu trừ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ sở thực hiện xã hội hóa.

Theo ý kiến của Sở Tài chính, việc chi hỗ trợ thông qua khấu trừ được thực hiện khấu trừ qua công tác giải phóng mặt bằng.

Như vậy, không có cơ sở để xác định việc hỗ trợ thông qua khấu trừ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tài chính của cơ sở thực hiện xã hội hóa.

Kết luận:

Từ các nội dung rà soát nêu trên, việc quy định cơ chế, mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các dự án xã hội hoá theo khoản 5 Điều 18 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 như nêu trên đã không còn phù hợp với quy định pháp luật về chi ngân sách nhà nước, quy định pháp luật về đất đai.

Đồng thời, trường hợp vẫn ban hành chính sách, dự báo sẽ phát sinh các trường hợp: Cơ sở thực hiện xã hội hóa tại địa điểm chưa được hoàn thiện về cơ sở hạ tầng (*cơ sở thực hiện xã hội hóa tự đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng*) hoặc tại địa điểm có cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng bởi doanh nghiệp có nguồn vốn ngoài ngân sách. Trong trường hợp này, để xác định mức hỗ trợ, tinh cần tiếp tục xây dựng cụ thể cơ chế để xác định tổng mức đầu tư cơ sở hạ tầng hoặc cơ chế thẩm định tổng mức đầu tư cơ sở hạ tầng do Cơ sở thực hiện xã hội hóa tự thực hiện. Về việc này, theo ý kiến của Sở Xây dựng, hiện pháp luật chỉ quy định hình thức, nội dung thẩm định vốn đầu tư trong ngân sách, đối với vốn đầu tư ngoài ngân sách, pháp luật quy định⁵ do nhà đầu tư tự kê khai, thực hiện. Do đó, việc tinh ban hành quy định để cụ thể các chính sách về xác định tổng mức đầu tư cơ sở hạ tầng hoặc cơ chế thẩm định tổng mức đầu tư cơ sở hạ tầng do Cơ sở thực hiện xã hội hóa tự thực hiện sẽ không phù hợp với quy định pháp luật cấp trên và thiếu tính khả thi, không chặt chẽ, dễ dẫn đến lợi dụng chính sách để trục lợi, gây thất thoát ngân sách nhà nước.

III. KIẾN NGHỊ SAU KHI RÀ SOÁT

Qua kết quả rà soát, 02 chính sách được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương trong xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh tại văn bản số 82/HĐND-VP ngày

⁵ Khoản 3 Điều 82 và Khoản 5 Điều 134 Luật Xây dựng năm 2014, việc tính toán tổng mức đầu tư dự án thuộc thẩm quyền của Nhà đầu tư. Đồng thời, theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Luật Đầu tư năm 2020: "Nhà đầu tư được tự quyết định và tự chịu trách nhiệm về hoạt động đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; được tiếp cận, sử dụng các nguồn vốn tín dụng, quỹ hỗ trợ, sử dụng đất đai và tài nguyên khác theo quy định của pháp luật"

27/02/2024 đã không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, không có tính khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, do đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị bãi bỏ 02 chính sách này, qua đó kiến nghị bãi bỏ Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh.

Song song với đó, thực hiện nhiệm vụ quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (HĐND tỉnh quy định cụ thể chế độ hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất) sẽ được UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn chủ trì xây dựng, ban hành mới văn bản QPPL theo quy định.

Trên đây là các nội dung liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh. Sở dự thảo văn bản UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh kết quả rà soát và Tờ trình xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh thay thế chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được thống nhất tại văn bản số 82/HĐND-VP ngày 27/02/2024 của Thường trực HĐND tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. *Châu Ngô Anh Nhân*

(gửi kèm Phụ lục rà soát văn bản; Dự thảo báo cáo rà soát và Tờ trình Thường trực HĐND tỉnh; Biên bản cuộc họp ngày 27/6/2024, Dự thảo tờ trình và các văn bản có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Lưu VP, DN, DT.



Phụ lục

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO
 NGHỊ QUYẾT THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2009/NQ-HĐND
 NGÀY 30/3/2009 CỦA HĐND TỈNH

(kèm theo Báo cáo số 3852/BC-SKHDT ngày 6/9/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

NHÓM VẤN ĐỀ (nếu có)	DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
<p>Chính sách 01: Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê</p>	<p>Điều chỉnh thành chính sách <i>hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất</i>; trong đó quy định HĐND tỉnh giao UBND tỉnh quy định cụ thể chế độ hỗ trợ miễn, giảm tiền thuê đất để thống nhất với Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ để ban hành chính sách <i>Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê</i> qua rà soát không giao địa phương quy định chi tiết; - Tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP đã bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ (<i>căn cứ để ban hành Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh</i>); - Tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP có quy định giao UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất.. 	<p>Bãi bỏ.</p>
<p>Chính sách 02: mức hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng</p>	<p>Điều chỉnh mức hỗ trợ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Việc hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng không thuộc đối tượng đầu tư công được quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công; không thuộc quy định tại Điều 3 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật NSNN 2015; - Không phù hợp với thực tiễn tại địa phương do cơ sở hạ tầng trong khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư trên địa 	<p>Bãi bỏ.</p>

		<p>bản tính phần lớn do nhà đầu tư có nguồn vốn ngoài ngân sách thực hiện; phát sinh thêm cơ chế thâm định tổng mức đầu tư cơ sở hạ tầng để hỗ trợ, điều này không phù hợp với Luật Xây dựng, thiếu tính khả thi, không chặt chẽ, dễ dẫn đến lợi dụng chính sách để trục lợi, gây thất thoát ngân sách nhà nước.</p>
--	--	--



BÁO CÁO

**Tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND
ngày 30/9/2009 về một số cơ chế chính sách xã hội hóa các lĩnh vực
y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hoá, thể thao, môi trường
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 555/HĐND-VP ngày 25/10/2023, theo Báo cáo số 5542/BC-SKHĐT ngày 29/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/9/2009 về một số cơ chế chính sách xã hội hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hoá, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND), giai đoạn 2009 đến nay như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 02/2009/NQ-HĐND GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2009 – ĐẾN NAY

1. Kết quả triển khai

1.1. Đối với lĩnh vực giáo dục

a) Các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục

- Giai đoạn 2009-2018: Trong giai đoạn 2009 đến 2018, có 26 trường ngành học mầm non; 02 trường liên cấp 1,2,3; 01 trường liên cấp 2-3; 03 trường THPT; 01 trường đại học ngoài công lập được thành lập từ nguồn vốn ngoài ngân sách. Một số dự án tiêu biểu như: Dự án Trường Mầm non tại khu đô thị Phước Long; Dự án các trường mầm non: Họa Mi, Ong Vàng, Hoa Biển; Bella (Ninh Hòa), Trường quốc tế Kinderworld, Trường Ischool Nha Trang; Trường Liên cấp Quốc tế Việt Nam – Singapore; Trường Đại học Thái Bình Dương; 51 trung tâm ngoại ngữ, lớp ngoại ngữ - tin học và 01 cơ sở dịch vụ tư vấn du học...

- Giai đoạn 2018-2022:

Các cơ chế, thủ tục thông thoáng cùng với các chính sách ưu đãi cũng đã thu hút được nhiều nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực giáo dục, từ năm học 2009-2010 đến nay đã thành lập mới và đi vào hoạt động 36 trường mầm non; 02 trường phổ thông nhiều cấp học. Nhiều dự án xây mới trường học đang được triển khai kêu gọi đầu tư tại các khu đô thị mới như khu đô thị Phước Long; khu Đô thị Hà Quang Nha Trang; khu Đô thị Mỹ Gia ...

Công tác xã hội hoá tiếp tục được phát huy tốt ở từng đơn vị, trường học trong toàn tỉnh với những công việc cụ thể như tổ chức tốt các hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Chi hội Khuyến học..., tranh thủ sự phối hợp của các tổ chức, đoàn thể về cả nguồn lực vật chất và giúp nhà trường quản lý, giáo dục học sinh. Các trường học trong tỉnh đã huy động được sự đóng góp của Hội cha mẹ học sinh và các nguồn xã hội hóa để cải tạo cơ sở vật chất, trồng thêm cây xanh, xây dựng sửa chữa nhà vệ sinh, san lấp mặt bằng tạo sân chơi an toàn cho học sinh ... với số tiền vận động và ngày công đóng góp hàng tỷ đồng.

b) Các dự án giáo dục được hỗ trợ bằng ngân sách tỉnh từ chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND.

- Các dự án giáo dục được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo báo cáo của cơ quan thuế tỉnh giai đoạn 2009-2018:

+ Tiền sử dụng đất:

Trường Đại học Thái Bình Dương tại Xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang đã được miễn tiền sử dụng đất nhưng chủ đầu tư xin nộp tiền sử dụng đất từ chính sách Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND.

Dự án Trường THPT Ischool Nha Trang của Công ty Cổ phần Công nghệ và Giáo dục Nguyễn Hoàng: số tiền sử dụng đất được tạm giảm (50%) 8.278.000.000 đồng theo Công văn số 4165/UBND-KT ngày 26/7/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

+ Tiền thuê đất:

Dự án Trường quốc tế Kinderworld của Công ty Cổ phần Kinderworld Việt Nam: số tiền thuê đất được miễn 32.657.276.500 đồng theo Quyết định số 824/QĐ-CT ngày 11/6/2013 của Cục Thuế.

Dự án Cở sở 2 của dự án Trường mầm non Họa Mi của Công ty TNHH Vinh Hà NT: số tiền thuê đất được miễn 11.251.544.700 đồng theo Quyết định số 1041/QĐ-CT ngày 07/6/2016 của Cục Thuế.

Các dự án giáo dục được hưởng chính sách cấp bù lãi suất từ 2013 đến năm 2017: Dự án Cao đẳng y tế Khánh Hòa (giai đoạn 1) do Công ty xây dựng và Đầu tư làm chủ đầu tư được nhà nước hỗ trợ lãi xuất vay đầu tư với tổng số tiền được cấp bù lãi xuất là 1.523.058.300 đồng.

- Các dự án giáo dục được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo báo cáo của cơ quan thuế tỉnh giai đoạn 2018-2022: không có dự án.

1.2. Đối với lĩnh vực dạy nghề (lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp)

a) Các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực dạy nghề (*lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp*)

- Giai đoạn 2009 – 2018: Tổng số dự án đầu tư trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp là 03 dự án, thuộc dự án ngoài công lập (*gồm 01 dự án thành lập trung tâm, 01 dự án thành lập trường trung cấp, 01 dự án thành lập trường cao đẳng*), cụ thể:

Đã triển khai thực hiện Dự án thành lập Trung tâm Đào tạo và Sát hạch Lái xe Thăng Long của Công ty TNHH 79 Nha Trang với tổng vốn đầu tư 25 tỷ đồng, được cho phép thành lập theo Quyết định số 810/QĐ-CTUBND ngày 04/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cho phép thành lập Trung tâm Đào tạo và Sát hạch Lái xe Thăng Long. Ngày 28/6/2017, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp số 1735/GCNĐKĐ-SLĐTXH với quy mô tuyển sinh đào tạo Lái xe ô tô hạng B, C là 1.940 học viên/năm.

Dự án đầu tư trường Trung cấp Y dược Yersin Nha Trang được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7676844167 ngày 26/5/2016, với tổng vốn đầu tư 14 tỷ đồng tại Khu vực Tây-Nam Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang. Hiện nay, trường Trung cấp Y dược Yersin Nha Trang đang thuê địa điểm đào tạo tại 75C Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Nha Trang, được cho phép thành lập theo Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cho phép thành lập trường Trung cấp Y dược Yersin Nha Trang. Ngày 28/6/2017, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp số 1440/GCNĐKĐSLĐTXH với quy mô tuyển sinh đào tạo trình độ trung cấp khối ngành sức khỏe là 700 học viên/năm.

Dự án thành lập trường Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt của Công ty Cổ phần Việt Khánh, với tổng vốn đầu tư 30 tỷ đồng, được thành lập theo Quyết định số 935/QĐ-BLĐTXH ngày 18/7/2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số 54/2010/GCN-ĐKHĐDN ngày 30/09/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trụ sở chính tại thôn Phước Thượng, xã Phước Đồng, Nha Trang. Từ năm 2016 đến nay, trường ngừng thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo.

Tổng kinh phí đầu tư (từ nguồn xã hội hoá) của 03 dự án trong giai đoạn 2010-2017 là 69 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2018-2022

Dự án đầu tư Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đào tạo và Sát hạch Lái xe Ninh Hòa thuộc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hương Thọ với tổng vốn đầu tư 40 tỷ đồng, được cho phép thành lập theo Quyết định số 1526/QĐUBND

ngày 25/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 2891/2023/GCNDKHH-SLĐTBXH ngày 26/9/2023. Dự án đã đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2023.

Trong công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho các cơ sở xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Trong giai đoạn 2018 - 2023, đã cấp 20 giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho 15 cơ sở ngoài công lập đảm bảo các điều kiện hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (gồm 02 trường trung cấp ngoài công lập, 04 trung tâm giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập và 09 doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp) (kèm bảng thống kê)

b) Các dự án giáo dục nghề nghiệp được hỗ trợ bằng ngân sách tỉnh từ chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND.

Mặc dù, trong giai đoạn 2009-2022, có một số dự án thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được đầu tư ngoài ngân sách tỉnh, nhưng không có dự án nào được hỗ trợ bằng nguồn ngân sách tỉnh từ chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND trong giai đoạn này.

1.3. Đối với lĩnh vực văn hoá, thể thao

a) Các dự án trong lĩnh vực văn hoá, thể thao

- Giai đoạn 2009-2018: Kể từ khi Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành cho đến nay, lĩnh vực văn hóa và thể thao có 13 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư với số vốn đăng ký khoảng 367 tỷ đồng (trong đó lĩnh vực thể thao 10 dự án với số vốn 195 tỷ đồng, lĩnh vực văn hóa 3 dự án với số vốn 172 tỷ đồng). Cụ thể như sau:

Ở lĩnh vực thể thao: Dự án Sân vận động Cam Ranh của Công ty TNHH Thanh Niên Cam Ranh; Trung tâm Bơi lội Yết Kiêu của Công ty cổ phần Yết Kiêu; dự án Trung tâm TDTT Phước Đồng của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Oanh Quân; Công ty TNHH Thương mại, dịch vụ và xây dựng Đại Khánh; Công ty Cổ phần Thương mại, dịch vụ, huấn luyện TDTT Vĩnh Hải; CLB Bóng đá Khatoco Khánh Hòa thuộc Tổng Công ty Khánh Việt; Trung tâm Thể dục Thể thao Ngọc Hiệp - Nha Trang; Khu phức hợp TDTT Triều Khang - Cam Nghĩa, Tp. Cam Ranh; CLB TDTT Vĩnh Thái - KĐT Mỹ Gia, Nha Trang; Câu lạc bộ hồ bơi - khu vui chơi - thể thao - giải trí Quốc Bảo Vạn Ninh do Công ty TNHH Quốc Bảo Vạn Ninh làm chủ đầu tư.

Ở lĩnh vực văn hóa: Dự án Trung tâm Điện ảnh và Dịch vụ văn hoá Sao Việt của Công ty TNHH Điện ảnh và Dịch vụ văn hóa Sao Việt; Khu công viên văn hóa Hòn Một; Làng Hòa bình sáng tạo Nha Trang.

- Giai đoạn 2018-2022: Chưa có phát sinh dự án thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao trong giai đoạn này.

b) Các dự án trong lĩnh vực văn hóa, thể thao được hỗ trợ bằng ngân sách tỉnh từ chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND

- Các dự án trong lĩnh vực văn hóa, thể thao được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất từ cục thuế tỉnh giai đoạn 2009-2018:

Dự án Nhà ở vận động viên kết hợp Văn phòng làm việc của CLB Bóng đá Khatoco của Tổng Công ty Khánh Việt số tiền thuê đất được miễn 2.591.163.432 đồng (= 553.667.400 đồng/năm x 4,68 năm) theo Quyết định số 127/QĐ-CT ngày 05/02/2013 của Cục Thuế tỉnh.

Dự án Trung tâm Điện ảnh và Dịch vụ văn hoá Sao Việt: Công ty TNHH Điện ảnh và Dịch vụ văn hoá Sao Việt số tiền thuê đất được giảm (50%) 2.008.012.100 đồng theo Quyết định số 120/QĐ-CT ngày 26/01/2016 của Cục Thuế tỉnh.

Công ty Cổ phần Yết Kiêu (Dự án Trung tâm dịch vụ bơi lội thể thao Khánh Hòa): số tiền thuê đất được giảm (50%) 1.308.466.800 đồng theo Quyết định số 1627/QĐ-CT ngày 24/8/2016 của Cục Thuế tỉnh.

- Các dự án trong lĩnh vực văn hóa, thể thao được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất từ cục thuế tỉnh giai đoạn 2018-2022: không có dự án

1.4. Đối với lĩnh vực y tế

a) Các dự án trong lĩnh vực y tế

- Giai đoạn 2009-2018: Toàn tỉnh hiện có 04 Bệnh viện tư nhân là Bệnh viện 22/12 quy mô 100 giường bệnh, Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Nha Trang quy mô 100 giường bệnh, Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec quy mô 50 giường bệnh và Bệnh viện Mắt Sài Gòn Nha Trang với quy mô 21 giường bệnh. Cơ sở khám chữa bệnh đang đầu tư nhưng chưa đưa vào hoạt động là Bệnh viện đa khoa Sài Gòn Nha Trang quy mô 100 giường, Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Nha Trang đầu tư giai đoạn 2 quy mô 100 giường bệnh. Bên cạnh đó, có 09 phòng khám đa khoa tư nhân: Phúc Sinh, Tín Đức, Medic, Trí Khang, Thiện Trang, Lucky, Phòng khám Bác sỹ Cao, Bảo Khang, Đức An đã đi vào hoạt động. Nhằm hỗ trợ chuyên môn cho các Bệnh viện tư nhân trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế định kỳ tổ chức hội nghị giao ban giữa Bệnh viện công và Bệnh viện tư để thống nhất hỗ trợ trong công tác khám chữa bệnh.

- Giai đoạn 2018-2022:

Các cơ sở đã đi vào hoạt động: Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec với quy mô 50 giường; Bệnh viện đa khoa Sài Gòn - Nha Trang với quy mô 100 giường.

Các dự án đang triển khai: Dự án Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Nha Trang (Theo Quyết định 2163/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư); Dự án Nhà Tang lễ Khánh Hòa.

b) Các dự án y tế được hỗ trợ bằng ngân sách tỉnh từ chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND:

- Các dự án trong lĩnh vực y tế được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo báo cáo của cơ quan thuế tỉnh giai đoạn 2009-2018:

Dự án Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Nha Trang của Chi nhánh Khánh Hòa - Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec: số tiền thuê đất được miễn 11.081.712.160 đồng (= 222.078.400 đồng/năm x 49,9 năm) theo Quyết định số 1282/QĐ-CT ngày 07/7/2015 của Cục Thuế tỉnh.

Dự án Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn - Nha Trang của Công ty CP Bệnh viện mắt Sài Gòn – Nha Trang: số tiền thuê đất được miễn 14.847.056.000 đồng theo Quyết định số 1897/QĐ-CT ngày 06/11/2016 của Cục Thuế tỉnh.

Dự án Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang của Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang: số tiền thuê đất được miễn 1.140.233.700 đồng theo Quyết định số 1888/QĐ-CT ngày 05/10/2016 của Cục Thuế tỉnh.

Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang (cho thuê đất bổ sung thực hiện Dự án Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang): số tiền thuê đất được giảm (50%) 4.603.870.500 đồng theo Quyết định số 1996/QĐ-CT ngày 24/10/2016 của Cục Thuế.

Các dự án thuộc lĩnh vực y tế được hưởng chính sách cấp bù lãi suất từ năm 2013 đến năm 2017: Trong lĩnh vực y tế có 4 dự án vay đầu tư, mở rộng, nâng cấp trang thiết bị y tế khám chữa bệnh ..., trong đó có 03 cơ sở tư nhân là: Dự án Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang của Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang, Dự án Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn - Nha Trang của Công ty CP Bệnh viện mắt Sài Gòn – Nha Trang, phòng khám đa khoa tư nhân Phúc Sinh và 01 cơ sở đơn vị sự nghiệp công lập là dự án Đầu tư MR phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa của Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa với tổng số tiền ngân sách đã hỗ trợ lãi suất vay đầu tư 04 dự án này là: 9.889 triệu đồng.

- Các dự án trong lĩnh vực y tế được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo báo cáo của cơ quan thuế tỉnh giai đoạn 2018-2022: không có dự án.

1.5. Đối với lĩnh vực môi trường

a) Các dự án trong lĩnh vực môi trường

Đối với lĩnh vực môi trường, hiện nay các dự án đầu tư chủ yếu là đầu tư, mở rộng nâng cấp hệ thống cấp nước và xử lý rác thải, chưa có dự án liên quan

đến kêu gọi đầu tư của tỉnh được thực hiện. Trong những năm gần đây, nhờ có nhiều chính sách khuyến khích kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực này được ban hành trong đó có chính sách khuyến khích của Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND, một số nhà đầu tư đang quan tâm đến các dự án nhà máy xử lý rác với nhiều công nghệ khác nhau. UBND tỉnh đang xây dựng tiêu chí để lựa chọn nhà đầu tư đầu tư vào dự án nhà máy rác và có chính sách ưu tiên cho nhà đầu tư áp dụng công nghệ xử lý xác tiên tiến không gây ô nhiễm môi trường.

b) Các dự án thuộc lĩnh vực môi trường được hỗ trợ bằng ngân sách tỉnh từ chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND.

- Trong giai đoạn 2009-2022: Không có dự án thuộc lĩnh vực môi trường được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

- Tuy nhiên, từ năm 2013 đến năm 2017, trong lĩnh vực môi trường có 09 dự án vay đầu tư, mở rộng nâng cấp hệ thống cấp nước và xử lý rác thải do các công ty cổ phần thực hiện, số tiền ngân sách đã hỗ trợ lãi suất vay đầu tư 09 dự án này là: 5.833 triệu đồng theo chính sách cấp bù lãi suất.

2. Nguồn kinh phí nhà nước đã hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa

2.1. Nguồn kinh phí nhà nước đã hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND trong giai đoạn 2009-2018:

a) Kinh phí nhà nước đã hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa là như sau:

Tổng số kinh phí mà nhà nước đã hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa **107.013.346.092 đồng**.

Trong đó:

- + Lĩnh vực giáo dục được hỗ trợ là: **53.709.879.500 đồng**
- + Lĩnh vực văn hóa thể thao được hỗ trợ là: **5.907.642.332 đồng**
- + Lĩnh vực y tế được hỗ trợ là: **41.562.434.860 đồng**
- + Lĩnh vực môi trường được hỗ trợ là: **5.833.389.400 đồng**

b) Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các dự án xã hội hóa:

- Đối với chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND trong giai đoạn 2010-2017, nguồn kinh phí nhà nước đã hỗ trợ với tổng số tiền là **89.767.335.892 đồng** trong đó:

+ Tiền sử dụng đất: số tiền sử dụng đất được tạm giảm (50%) 8.278.000.000 đồng (Dự án Trường THPT Ischool Nha Trang của Công ty Cổ phần Công nghệ và Giáo dục Nguyễn Hoàng).

+ Tiền thuê đất: Tổng số tiền thuê đất được miễn, giảm cho 9 dự án xã hội hóa là: 81.489.335.892 đồng.

- Đối với chính sách hỗ trợ vay vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển trong giai đoạn 2010-2017 nguồn kinh phí nhà nước đã hỗ trợ cấp bù lãi suất đến hết năm 2017 với tổng số tiền là **17.246.010.200** đồng.

2.2. Nguồn kinh phí nhà nước đã hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND trong giai đoạn 2018-2022: Không có hỗ trợ từ ngân sách.

II. VIỆC XÁC ĐỊNH, BỐ TRÍ QUỸ ĐẤT DÀNH CHO HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI HÓA

Một số quỹ đất dành cho các hoạt động xã hội hóa tại các khu vực đông dân cư còn hạn chế, đặt tại các địa điểm chưa được thuận lợi và chưa đáp ứng yêu cầu về diện tích xây dựng. Đặc biệt là lĩnh vực văn hóa và y tế, những hoạt động này cần bố trí ở địa điểm thuận lợi mới có khả năng thu hút, trong khi đó quỹ đất ở các khu vực trung tâm không đáp ứng về diện tích để xây dựng để thu hút đầu tư.

Hiện nay, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong đang trong quá trình triển khai lập, điều chỉnh các quy hoạch theo Kế hoạch lập quy hoạch tại địa phương nhằm xây dựng và thực hiện tốt công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch, đồng thời phù hợp quy hoạch phân khu xây dựng, phân khu đô thị theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy Khánh Hòa tại Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2023 thực hiện Nghị quyết 09-QN/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Do đó, trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở ngành, địa phương, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong rà soát tình hình bố trí quỹ đất để thực hiện các dự án xã hội hóa và loại dự án xã hội hóa trong quá trình rà soát, xây dựng Danh mục dự án kêu gọi vốn đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN ĐỐI VỚI 02 CHÍNH SÁCH CÒN HIỆU LỰC (KHOẢN 04, 06 NGHỊ QUYẾT 02/2009/NQ-HĐND)

1. Những mặt đạt được

- Việc Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND đã thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn tham gia việc đầu tư vào các lĩnh vực, đa dạng hóa về loại hình, phương thức hoạt động và sản phẩm, tạo sự cạnh tranh, thúc đẩy nhằm nâng cao chất lượng, góp phần giảm tải trong các đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước đáp ứng được một phần nhu cầu sử dụng dịch vụ có chất lượng, giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, môi trường tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Theo đó, tại khoản 4 Điều 1 Nghị Quyết số 02/2009/NQ-HĐND quy định về “*Sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê*”.

Căn cứ quy định trên, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với dự án đầu tư công trình thuộc các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hóa; thể dục thể thao; môi trường; giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, hiệu lực của khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND vẫn còn phù hợp và sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế.

- Và nội dung tại khoản 6 Điều 1 Nghị Quyết số 02/2009/NQ-HĐND quy định về “*Hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng*”.

Nội dung hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND được quy định chi tiết tại khoản 5 mục IV Thông tư 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, hiện nay tình hình thực tế thay đổi nên mức hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng theo quy định tại khoản 6 Điều 1 không còn phù hợp nên cần phải thay đổi.

2. Thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Đối với lĩnh vực giáo dục

a) Thuận lợi

Trong những năm qua chủ trương xã hội hóa ngành giáo dục đã tạo ra một động lực lớn cho sự phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó có sự huy động rất lớn các nguồn lực của xã hội; nhiều mô hình phát triển giáo dục đã và đang hình thành, đóng góp đáng kể trong việc phát triển giáo dục của tỉnh nhà, mở ra nhiều cơ hội học tập nhằm phát huy tinh thần hiếu học của học sinh, hướng đến nền giáo dục hòa nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

Nhiều dự án đầu tư cho giáo dục đã làm cho cảnh quan sư phạm của nhà trường ngày càng khang trang, nhiều ngôi trường tranh tre nứa lá ở vùng sâu vùng xa cũng đã được thay thế bằng những phòng học khang trang làm cho học sinh ham thích đến trường hơn. Việc xã hội hóa góp phần đa dạng hoá các loại hình trường lớp. Hệ thống trường, lớp của các cấp học, ngành học đang tiếp tục phát triển và ổn định theo quy hoạch đã được phê duyệt, phù hợp với việc phát triển hạ tầng của các vùng dân cư trong tỉnh. Mật độ các trường học trên địa bàn tỉnh phân bố tương đối hợp lý, đảm sự liên thông giữa các trường phổ thông với nhau, giữa các trường phổ thông với các trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho con em nhân dân đi học.

Kết quả đạt được đã từng bước “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” theo Kế hoạch số

5369/KH-UBND ngày 04/9/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 24/4/2014 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám BCHTW khóa XI.

b) Khó khăn

Việc quy hoạch đất dành cho xây dựng các trường học ngoài công lập chưa nhận được sự quan tâm của địa phương. Địa điểm thuận lợi chưa được ưu tiên cho các trường ngoài công lập, các vị trí trung tâm hầu như không còn để đầu tư xây dựng mới. Nguồn lực thu hút đầu tư cho giáo dục chưa tương xứng với tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; mức độ huy động nguồn lực giữa các huyện, thị, thành phố chưa đồng đều.

2.2. Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

a) Thuận lợi

Việc thực hiện chính sách xã hội hóa quy định tại Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND và Quyết định số 11/2016/QĐUBND của UBND tỉnh Khánh Hòa đã thu hút được doanh nghiệp, các thành phần kinh tế tham gia hoạt động đào tạo nghề, góp phần cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Khó khăn

- Việc đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn, dài hạn, do đó ít thu hút các nhà đầu tư (*quy định về vốn đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị về đất đai. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp tối thiểu là 05 tỷ đồng; đối với trường trung cấp tối thiểu là 50 tỷ đồng; đối với trường cao đẳng tối thiểu là 100 tỷ đồng*).

- Trong điều kiện phát triển đô thị như hiện nay, việc tiếp cận với quỹ đất giáo dục có diện tích đảm bảo theo quy định để các doanh nghiệp thuê đầu tư cơ sở giáo dục nghề nghiệp gặp khó khăn (*tiêu chuẩn về điều kiện diện tích đất trong đô thị để thành lập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp là 1.000 m², Trường trung cấp là 10.000 m², Trường cao đẳng là 20.000m²; nếu ngoài khu vực đô thị thì yêu cầu về diện tích đất tăng gấp hai lần*).

Như vậy, việc bố trí quỹ đất để phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể của quốc gia, của tỉnh, Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội khóa XV về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 và các quy định về pháp luật đất đai khác có liên quan. Bảo đảm ổn định diện tích đất của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hiện có, đồng thời ưu tiên bố trí quỹ đất dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở

giáo dục nghề nghiệp công lập và quỹ đất được bổ sung, tăng thêm ở khu vực có hạ tầng giao thông thuận lợi, gần các khu công nghiệp, khu chế xuất để thu hút đầu tư, đẩy mạnh khuyến khích xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao

a) Thuận lợi

Việc thực hiện chính sách xã hội hóa đã thu hút được các nguồn lực từ bên ngoài để tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về văn hóa và thể thao cho xã hội; đa dạng hóa về loại hình, phương thức hoạt động và sản phẩm, tạo sự cạnh tranh, thúc đẩy nhằm nâng cao chất lượng, góp phần giảm tải trong các đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước đáp ứng được một phần nhu cầu sử dụng dịch vụ có chất lượng, giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công ở lĩnh vực văn hóa và thể thao.

b) Khó khăn

So với các lĩnh vực khác thì số lượng các dự án xã hội hóa ở lĩnh vực văn hóa và thể thao còn khá thấp và quy mô còn nhỏ, chưa tương xứng với sự phát triển và nhu cầu của xã hội và đặc biệt chủ yếu trong lĩnh vực thể thao, các lĩnh vực về di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thư viện, mỹ thuật nhiếp ảnh,... hầu như không có. Nguyên nhân chủ yếu do đầu tư vào lĩnh vực này mức sinh lời không cao nên các nhà đầu tư ít quan tâm; vấn đề quỹ đất và cơ sở hạ tầng hiện có hầu như thiếu hoặc không có, trong khi những hoạt động văn hóa, thể thao cần bố trí ở địa điểm thuận lợi mới có khả năng thu hút (ví dụ: tại Quyết định số 990/QĐ-CTUBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án quy hoạch phát triển ngành Văn hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 có nêu nghiên cứu đầu tư Trung tâm biểu diễn nghệ thuật ở phường Vĩnh Hòa và khu vực đường Phong Châu nhưng không có quỹ đất để kêu gọi đầu tư xã hội hóa).

Đối với việc áp dụng tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND: Hiện nay, thực trạng về cơ sở hạ tầng, thiết chế ngành Văn hóa và Thể thao phần lớn đã xuống cấp do được đầu tư từ khá lâu, có nhiều công trình được tiếp quản sau năm 1975, vì vậy chỉ đáp ứng cơ bản hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập nên việc thuê nhà, cơ sở hạ tầng hiện có khó thực hiện; một số thiết chế văn hóa trước đây do ngành quản lý có khả năng kêu gọi xã hội nhưng hiện đã được tinh thu hồi (35 Yết Kiêu, Nha Trang; 168 Thống Nhất, Nha 3 Trang, ...). Ngoài ra, do đặc thù hạ tầng kém, đầu tư vào lĩnh vực này mức sinh lời không cao nên các nhà đầu tư ít quan tâm (ví dụ: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4033/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 phê duyệt danh mục kêu gọi vốn đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh, trong đó có mời gọi đầu tư tại 128 Hoàng Văn Thụ, trụ sở Đoàn CMN Hải Đăng hiện nay để đầu tư trung tâm biểu diễn nghệ thuật và dịch vụ văn hóa, nhưng đến nay chưa có nhà đầu tư muốn thực hiện).

2.4. Đối với lĩnh vực y tế

a) Thuận lợi

Bên cạnh hệ thống khám chữa bệnh công lập, hệ thống khám chữa bệnh ngoài công lập đã góp phần trong công tác chăm sóc sức khỏe của người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Toàn tỉnh hiện có 05 Bệnh viện tư nhân là Bệnh viện 22/12, Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Nha Trang, Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec, Bệnh viện Mắt Sài Gòn Nha Trang, Bệnh viện đa khoa Sài Gòn - Nha 2 Trang. Trong giai đoạn những năm tiếp theo ngành Y tế tiếp tục thực hiện xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ; Cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi để khuyến khích các cá nhân doanh nghiệp đăng ký thành lập cơ sở hành nghề y dược, đặc biệt là các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tư nhân, phòng khám đa khoa ở những nơi đông dân cư và các khu vực xa cơ sở y tế công lập. Đa dạng hóa các hoạt động khám chữa bệnh bao gồm các cơ sở y tế của nhà nước, tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài.

b) Khó khăn

- Hiện nay, quỹ đất tại thành phố Nha Trang dành cho lĩnh vực y tế rất ít, quỹ đất của các Bệnh viện trong thành phố cũng không còn, vì vậy rất khó khăn để các Doanh nghiệp hợp tác đầu tư.

- Nguồn nhân lực của tỉnh về lĩnh vực y tế, đặc biệt là đội ngũ bác sĩ còn thiếu nhiều cũng là một trong những nguyên nhân khó khăn trong việc xã hội hóa lĩnh vực y tế.

3. Đánh giá chung

Việc ban hành Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND đã thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn tham gia việc đầu tư đáp ứng được việc cung cấp dịch vụ trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, môi trường tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Tuy nhiên, các chính sách trong Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND chưa đáp ứng được tình hình kinh tế - xã hội hiện nay trên địa bàn tỉnh, với việc hạn chế, khan hiếm về quỹ đất được bố trí cho các dự án xã hội hóa, cũng như vị trí các khu đất để thực hiện dự án xã hội hóa chưa được thuận lợi; đến nay chỉ thu hút được các nhà đầu tư các dự án xã hội hóa ở một số lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao tại các Nhà trường, đơn vị sự nghiệp đã có quỹ đất sẵn cần xã hội hóa để nâng cấp, cải tạo để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng, người dân, học sinh, hoặc các khu đất sẵn có tại các khu đô thị. Đồng thời, việc đầu tư vào các dự án xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, văn hóa thể thao có mức sinh lời thấp đã ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các chủ đầu tư.

Ngoài ra, do các quy định về Luật Đầu tư cũng như các Nghị định liên quan có sự thay đổi, điều chỉnh, đồng thời tình hình kinh tế địa phương trong tỉnh cũng thay đổi về quy mô, định hướng phát triển nên căn cứ để áp dụng miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa khó xác định, gây chậm trễ đầu tư dự án, tác động đến định hướng đầu tư của các nhà đầu tư, làm giảm hiệu quả thu hút đầu tư đối với các dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, từ năm 2018 đến nay, chưa có dự án nào được ngân sách địa phương hỗ trợ theo Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND.

Do đó, các mức hỗ trợ được quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND về hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng cần phải được rà soát và cân đối ngân sách để tăng mức hỗ trợ nhằm tăng mức độ hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Cụ thể tại các địa phương như Khánh Vĩnh, Khánh Sơn gặp khó khăn đối với việc thu hút đầu tư các dự án xã hội hóa trên địa bàn huyện do điều kiện hạ tầng còn khó khăn, các khu dân cư nằm rải rác nên địa phương đề xuất được tăng mức hỗ trợ tại các địa bàn trên. Đối với các địa phương khác, trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023, Chương trình hành động của Tỉnh ủy số 30-CTr-/TU ngày 23/02/2023 và quỹ đất xã hội hóa được bố trí tại các địa phương, sau khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận về đề nghị xây dựng nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, địa phương rà soát, cân đối ngân sách, đề xuất mức hỗ trợ đối với từng địa bàn cụ thể.

Đối với quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND về sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê khó áp dụng đối với các công trình, cơ sở hạ tầng của ngành Văn hóa và Thể thao, với phần lớn đã xuống cấp do được đầu tư từ khá lâu, có nhiều công trình được tiếp quản sau năm 1975; Vì vậy, chi đáp ứng cơ bản hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập nên việc thuê nhà, cơ sở hạ tầng hiện có khó thực hiện. Đồng thời, qua rà soát, quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND nhằm cụ thể hóa nội dung tại khoản 1, khoản 2 Mục IV Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 đã không còn phù hợp do các nội dung này đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 15/12/2014.

Từ những nội dung nêu trên, để tạo mức độ hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, đẩy mạnh thu hút đầu tư xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh, quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND cần phải được rà soát, điều chỉnh.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2009/NQ-HĐND

Ủy ban nhân dân tỉnh xác định trường hợp xây dựng, ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND về một số cơ chế chính sách xã hội hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hoá, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thuộc trường hợp quy định tại **khoản 1¹ Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật** (nhằm quy định chi tiết nội dung đang còn hiệu lực tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008).

Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết được thực hiện theo quy định tại khoản 2² Điều 117 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Như vậy, tại Tờ trình số 9951/Tr-UBND ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về đề đề nghị xây dựng nghị quyết thay thế Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND là đúng trình tự và đầy đủ về thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 117 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung báo cáo đánh giá tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND để làm rõ các nội dung theo yêu cầu.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND về một số cơ chế chính sách xã hội hóa các lĩnh vực y tế giáo dục, dạy nghề, văn hoá, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Sao gửi kèm Báo cáo số 5542/BC-SKHĐT ngày 29/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CNG, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Thiệu

¹ Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

² 2. Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật này bao gồm:

a) Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết, trong đó phải nêu rõ căn cứ ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh, nội dung chính của nghị quyết, thời gian dự kiến để Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết;

b) Tài liệu khác (nếu có)

BÁO CÁO

Tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/9/2009 về một số cơ chế chính sách xã hội hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hoá, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

UBND TỈNH KHÁNH HOÀ	
ĐẾN	Số: 9853
	Ngày: 29/12
Chuyển: C. Như	
Số và ký hiệu HS:	

K/C anh nghị
07/12
như
Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà đã tác động tích cực đến việc phát triển các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hoá, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà bao gồm các dự án công lập và tư nhân thực hiện. Đối với giai đoạn 2009-2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo rà soát số 3783/BC-SKHĐT ngày 21/11/2018;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 11763/UBND-KGVX ngày 09/11/2023 về việc xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND;

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 4733/SKHĐT-DN Ngày 16/11/2023 và văn bản số 4828/SKHĐT-DN ngày 20/11/2023 (lần 2) và văn bản số 5029/SKHĐT-DN ngày 29/11/2023 (lần 3) gửi các sở, ngành và địa phương đề nghị báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh.

Trên cơ sở nội dung góp ý chính của các đơn vị, cụ thể: Sở Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 4862/STNMT-CCQLĐĐ ngày 24/11/2023), Sở Giáo dục và Đào tạo (văn bản số 3473/SGDĐT-KHTC ngày 22/11/2023), Sở Văn hóa và Thể thao (văn bản số 4087/SVHTT-KHTC ngày 29/11/2023), Sở Y tế (văn bản số 4745/BC-SYT ngày 27/11/2023), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (văn bản số 3767/SLĐTBXH-GDNN ngày 23/11/2023), Sở Tư pháp (văn bản số 2200/STP-VBQPPL&TDTHPL ngày 23/11/2023 và các địa phương; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh về việc tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/9/2009 về một số cơ chế chính sách xã hội hóa các lĩnh vực y tế giáo dục, dạy nghề, văn hoá, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 02/2009/NQ-HĐND GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2009 – ĐẾN NAY

1. Kết quả triển khai:

1.1. Đối với lĩnh vực giáo dục:

a/ Các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục:

- Giai đoạn 2009-2018: Trong giai đoạn 2009 đến 2018, có 26 trường ngành học mầm non; 02 trường liên cấp 1,2,3; 01 trường liên cấp 2-3; 03 trường THPT; 01 trường đại học ngoài công lập được thành lập từ nguồn vốn ngoài ngân sách. Một số dự án tiêu biểu như: Dự án Trường Mầm non tại khu đô thị Phước Long; Dự án các trường mầm non: Họa Mi, Ong Vàng, Hoa Biển; Bella (Ninh Hòa), Trường quốc tế Kinderworld, Trường Ischool Nha Trang; Trường Liên cấp Quốc tế Việt Nam – Singapore; Trường Đại học Thái Bình Dương; 51 trung tâm ngoại ngữ, lớp ngoại ngữ - tin học và 01 cơ sở dịch vụ tư vấn du học...

- Giai đoạn 2018-2022:

Các cơ chế, thủ tục thông thoáng cùng với các chính sách ưu đãi cũng đã thu hút được nhiều nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực giáo dục, từ năm học 2009- 2010 đến nay đã thành lập mới và đi vào hoạt động 36 trường mầm non; 02 trường phổ thông nhiều cấp học. Nhiều dự án xây mới trường học đang được triển khai kêu gọi đầu tư tại các khu đô thị mới như khu đô thị Phước Long; khu Đô thị Hà Quang Nha Trang; khu Đô thị Mỹ Gia ...

Công tác xã hội hoá tiếp tục được phát huy tốt ở từng đơn vị, trường học trong toàn tỉnh với những công việc cụ thể như tổ chức tốt các hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Chi hội Khuyến học..., tranh thủ sự phối hợp của các tổ chức, đoàn thể về cả nguồn lực vật chất và giúp nhà trường quản lý, giáo dục học sinh. Các trường học trong tỉnh đã huy động được sự đóng góp của Hội cha mẹ học sinh và các nguồn xã hội hóa để cải tạo cơ sở vật chất, trồng thêm cây xanh, xây dựng sửa chữa nhà vệ sinh, san lấp mặt bằng tạo sân chơi an toàn cho học sinh ...với số tiền vận động và ngày công đóng góp hàng tỷ đồng.

b) Các dự án giáo dục được hỗ trợ bằng ngân sách tỉnh từ chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Các dự án giáo dục được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo báo cáo của cơ quan thuế tỉnh giai đoạn 2009-2018:

+ Tiền sử dụng đất:

Trường Đại học Thái Bình Dương tại Xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang đã được miễn tiền sử dụng đất nhưng chủ đầu tư xin nộp tiền sử dụng đất từ chính sách Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009.

Dự án Trường THPT Ischool Nha Trang của Công ty Cổ phần Công nghệ và Giáo dục Nguyễn Hoàng: số tiền sử dụng đất được tạm giảm (50%) 8.278.000.000 đồng theo Công văn số 4165/UBND-KT ngày 26/7/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

+ Tiền thuê đất:

Dự án Trường quốc tế Kinderworld của Công ty Cổ phần Kinderworld Việt Nam: số tiền thuê đất được miễn 32.657.276.500 đồng theo Quyết định số 824/QĐ-CT ngày 11/6/2013 của Cục Thuế.

Dự án Cờ sớ 2 của dự án Trường mầm non Họa Mi của Công ty TNHH Vinh Hà NT: số tiền thuê đất được miễn 11.251.544.700 đồng theo Quyết định số 1041/QĐ-CT ngày 07/6/2016 của Cục Thuế.

Các dự án giáo dục được hưởng chính sách cấp bù lãi suất từ 2013 đến năm 2017: Dự án Cao đẳng y tế Khánh Hòa (giai đoạn 1) do Công ty xây dựng và Đầu tư làm chủ đầu tư được nhà nước hỗ trợ lãi xuất vay đầu tư với tổng số tiền được cấp bù lãi xuất là 1.523.058.300 đồng.

- Các dự án giáo dục được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo báo cáo của cơ quan thuế tỉnh giai đoạn 2018-2022: không có dự án.

1.2. Đối với lĩnh vực dạy nghề (lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp):

a/ Các dự án xã hội hóa trong lĩnh vực dạy nghề (lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp):

- Giai đoạn 2009 – 2018: Tổng số dự án đầu tư trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp là 03 dự án, thuộc dự án ngoài công lập (gồm 01 dự án thành lập trung tâm, 01 dự án thành lập trường trung cấp, 01 dự án thành lập trường cao đẳng), cụ thể:

Đã triển khai thực hiện Dự án thành lập Trung tâm Đào tạo và Sát hạch Lái xe Thăng Long của Công ty TNHH 79 Nha Trang với tổng vốn đầu tư 25 tỷ đồng, được cho phép thành lập theo Quyết định số 810/QĐ-CTUBND ngày 04/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cho phép thành lập Trung tâm Đào tạo và Sát hạch Lái xe Thăng Long. Ngày 28/6/2017, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp số 1735/GCNDKĐ-SLĐTXH với quy mô tuyển sinh đào tạo Lái xe ô tô hạng B, C là 1.940 học viên/năm.

Dự án đầu tư trường Trung cấp Y dược Yersin Nha Trang được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7676844167 ngày 26/5/2016, với tổng vốn đầu tư 14 tỷ đồng tại Khu vực Tây-Nam Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang. Hiện nay, trường Trung cấp Y dược Yersin Nha Trang đang thuê địa điểm đào tạo tại 75C Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Nha Trang, được cho phép thành lập theo Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của Ủy ban nhân dân

tỉnh Khánh Hòa về việc cho phép thành lập trường Trung cấp Y dược Yersin Nha Trang. Ngày 28/6/2017, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp số 1440/GCNĐKĐSLĐTXH với quy mô tuyển sinh đào tạo trình độ trung cấp khối ngành sức khỏe là 700 học viên/năm.

Dự án thành lập trường Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt của Công ty Cổ phần Việt Khánh, với tổng vốn đầu tư 30 tỷ đồng, được thành lập theo Quyết định số 935/QĐ-BLĐTXH ngày 18/7/2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số 54/2010/GCN-ĐKHĐDN ngày 30/09/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trụ sở chính tại thôn Phước Thượng, xã Phước Đồng, Nha Trang. Từ năm 2016 đến nay, trường ngừng thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo.

Tổng kinh phí đầu tư (từ nguồn xã hội hoá) của 03 dự án trong giai đoạn 2010-2017 là 69 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2018-2022:

Dự án đầu tư Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đào tạo và Sát hạch Lái xe Ninh Hòa thuộc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hương Thọ với tổng vốn đầu tư 40 tỷ đồng, được cho phép thành lập theo Quyết định số 1526/QĐUBND ngày 25/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 2891/2023/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 26/9/2023. Dự án đã đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2023.

Trong công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho các cơ sở xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Trong giai đoạn 2018 - 2023, đã cấp 20 giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho 15 cơ sở ngoài công lập đảm bảo các điều kiện hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (*gồm 02 trường trung cấp ngoài công lập, 04 trung tâm giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập và 09 doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp*) (*kèm bảng thống kê*)

b) Các dự án giáo dục nghề nghiệp được hỗ trợ bằng ngân sách tỉnh từ chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Mặc dù, trong giai đoạn 2009-2022, có một số dự án thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được đầu tư ngoài ngân sách tỉnh, nhưng không có dự án nào được hỗ trợ bằng nguồn ngân sách tỉnh từ chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND trong giai đoạn này.

1.3. Đối với lĩnh vực văn hoá, thể thao:

a/ Các dự án trong lĩnh vực văn hoá, thể thao:

- Giai đoạn 2009-2018: Kể từ khi Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh có hiệu lực thi hành cho đến nay, lĩnh vực văn hóa và thể thao có 13 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư với số vốn đăng ký khoảng 367 tỷ đồng (trong đó lĩnh vực thể thao 10 dự án với số vốn 195 tỷ đồng, lĩnh vực văn hóa 3 dự án với số vốn 172 tỷ đồng). Cụ thể như sau:

+ Ở lĩnh vực thể thao: Dự án Sân vận động Cam Ranh của Công ty TNHH Thanh Niên Cam Ranh; Trung tâm Bơi lội Yết Kiêu của Công ty cổ phần Yết Kiêu; dự án Trung tâm TDTT Phước Đồng của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Oanh Quân; Công ty TNHH Thương mại, dịch vụ và xây dựng Đại Khánh; Công ty Cổ phần Thương mại, dịch vụ, huấn luyện TDTT Vĩnh Hải; CLB Bóng đá Khatoco Khánh Hòa thuộc Tổng Công ty Khánh Việt; Trung tâm Thể dục Thể thao Ngọc Hiệp - Nha Trang; Khu phức hợp TDTT Triều Khang - Cam Nghĩa, Tp. Cam Ranh; CLB TDTT Vĩnh Thái - KĐT Mỹ Gia, Nha Trang; Câu lạc bộ hồ bơi - khu vui chơi - thể thao - giải trí Quốc Bảo Vạn Ninh do Công ty TNHH Quốc Bảo Vạn Ninh làm chủ đầu tư.

+ Ở lĩnh vực văn hóa: Dự án Trung tâm Điện ảnh và Dịch vụ văn hoá Sao Việt của Công ty TNHH Điện ảnh và Dịch vụ văn hoá Sao Việt; Khu công viên văn hóa Hòn Một; Làng Hòa bình sáng tạo Nha Trang.

- Giai đoạn 2018-2022: chưa có phát sinh dự án thuộc lĩnh vực văn hoá, thể thao trong giai đoạn này.

b) Các dự án trong lĩnh vực văn hóa, thể thao được hỗ trợ bằng ngân sách tỉnh từ chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Các dự án trong lĩnh vực văn hóa, thể thao được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất từ cục thuế tỉnh giai đoạn 2009-2018:

Dự án Nhà ở vận động viên kết hợp Văn phòng làm việc của CLB Bóng đá Khatoco của Tổng Công ty Khánh Việt số tiền thuê đất được miễn 2.591.163.432 đồng (= 553.667.400 đồng/năm x 4,68 năm) theo Quyết định số 127/QĐ-CT ngày 05/02/2013 của Cục Thuế tỉnh.

Dự án Trung tâm Điện ảnh và Dịch vụ văn hoá Sao Việt: Công ty TNHH Điện ảnh và Dịch vụ văn hoá Sao Việt số tiền thuê đất được giảm (50%) 2.008.012.100 đồng theo Quyết định số 120/QĐ-CT ngày 26/01/2016 của Cục Thuế tỉnh.

Công ty Cổ phần Yết Kiêu (Dự án Trung tâm dịch vụ bơi lội thể thao Khánh Hòa): số tiền thuê đất được giảm (50%) 1.308.466.800 đồng theo Quyết định số 1627/QĐ-CT ngày 24/8/2016 của Cục Thuế tỉnh.

- Các dự án trong lĩnh vực văn hóa, thể thao được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất từ cục thuế tỉnh giai đoạn 2018-2022: không có dự án

1.4. Đối với lĩnh vực y tế:

a/ Các dự án trong lĩnh vực y tế

- Giai đoạn 2009-2018: Toàn tỉnh hiện có 4 Bệnh viện tư nhân là bệnh viện 22/12 quy mô 100 giường bệnh, Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Nha Trang quy mô 100 giường bệnh, Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec quy mô 50 giường bệnh và Bệnh viện Mắt Sài Gòn Nha Trang với quy mô 21 giường bệnh. Cơ sở khám chữa bệnh đang đầu tư nhưng chưa đưa vào hoạt động là Bệnh viện đa khoa Sài Gòn Nha Trang quy mô 100 giường, Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Nha Trang đầu tư giai đoạn 2 quy mô 100 giường bệnh. Bên cạnh đó, có 09 phòng khám đa khoa tư nhân: Phúc Sinh, Tín Đức, Medic, Trí Khang, Thiện Trang, Lucky, Phòng khám Bác sỹ Cao, Bảo Khang, Đức An đã đi vào hoạt động. Nhằm hỗ trợ chuyên môn cho các Bệnh viện tư nhân trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế định kỳ tổ chức hội nghị giao ban giữa Bệnh viện công và Bệnh viện tư để thống nhất hỗ trợ trong công tác khám chữa bệnh.

- Giai đoạn 2018-2022:

Các cơ sở đã đi vào hoạt động: Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec với quy mô 50 giường; Bệnh viện đa khoa Sài Gòn - Nha Trang với quy mô 100 giường.

Các dự án đang triển khai: Dự án Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Nha Trang (*Theo Quyết định 2163/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư*); Dự án Nhà Tang lễ Khánh Hòa.

b) Các dự án y tế được hỗ trợ bằng ngân sách tỉnh từ chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:

- Các dự án trong lĩnh vực y tế được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo báo cáo của cơ quan thuế tỉnh giai đoạn 2009-2018:

Dự án Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Nha Trang của Chi nhánh Khánh Hòa - Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec: số tiền thuê đất được miễn 11.081.712.160 đồng (= 222.078.400 đồng/năm x 49,9 năm) theo Quyết định số 1282/QĐ-CT ngày 07/7/2015 của Cục Thuế tỉnh.

Dự án Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn - Nha Trang của Công ty CP Bệnh viện mắt Sài Gòn – Nha Trang: số tiền thuê đất được miễn 14.847.056.000 đồng theo Quyết định số 1897/QĐ-CT ngày 06/11/2016 của Cục Thuế tỉnh.

Dự án Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang của Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang: số tiền thuê đất được miễn 1.140.233.700 đồng theo Quyết định số 1888/QĐ-CT ngày 05/10/2016 của Cục Thuế tỉnh.

Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang (*cho thuê đất bổ sung thực hiện Dự án Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang*): số tiền thuê đất được giảm (50%) 4.603.870.500 đồng theo Quyết định số 1996/QĐ-CT ngày 24/10/2016 của Cục Thuế.

Các dự án thuộc lĩnh vực y tế được hưởng chính sách cấp bù lãi suất từ 2013 đến năm 2017: Trong lĩnh vực y tế có 4 dự án vay đầu tư, mở rộng, nâng cấp trang thiết bị y tế khám chữa bệnh ..., trong đó có 03 cơ sở tư nhân là: Dự án Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang của Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang, Dự án Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn - Nha Trang của Công ty CP Bệnh viện mắt Sài Gòn – Nha Trang, phòng khám đa khoa tư nhân Phúc Sinh và 01 cơ sở đơn vị sự nghiệp công lập là dự án Đầu tư MR phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa của Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa với tổng số tiền ngân sách đã hỗ trợ lãi suất vay đầu tư 04 dự án này là: 9.889 triệu đồng.

- Các dự án trong lĩnh vực y tế được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo báo cáo của cơ quan thuế tỉnh giai đoạn 2018-2022: không có dự án.

1.5. Đối với lĩnh vực môi trường:

a/ Các dự án trong lĩnh vực môi trường:

Đối với lĩnh vực môi trường, hiện nay các dự án đầu tư chủ yếu là đầu tư, mở rộng nâng cấp hệ thống cấp nước và xử lý rác thải, chưa có dự án liên quan đến kêu gọi đầu tư của tỉnh được thực hiện. Trong những năm gần đây, nhờ có nhiều chính sách khuyến khích kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực này được ban hành trong đó có chính sách khuyến khích của Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh, một số nhà đầu tư đang quan tâm đến các dự án nhà máy xử lý rác với nhiều công nghệ khác nhau. UBND tỉnh đang xây dựng tiêu chí để lựa chọn nhà đầu tư đầu tư vào dự án nhà máy rác và có chính sách ưu tiên cho nhà đầu tư áp dụng công nghệ xử lý xác tiên tiến không gây ô nhiễm môi trường.

b) Các dự án thuộc lĩnh vực môi trường được hỗ trợ bằng ngân sách tỉnh từ chính sách khuyến khích xã hội hóa của Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Trong giai đoạn 2009-2022: Không có dự án thuộc lĩnh vực môi trường được hưởng chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

- Tuy nhiên, từ 2013 đến năm 2017, trong lĩnh vực môi trường có 09 dự án vay đầu tư, mở rộng nâng cấp hệ thống cấp nước và xử lý rác thải do các công ty cổ phần thực hiện, số tiền ngân sách đã hỗ trợ lãi suất vay đầu tư 09 dự án này là: 5.833 triệu đồng theo chính sách cấp bù lãi suất.

2. Nguồn kinh phí nhà nước đã hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa:

2.1. Nguồn kinh phí nhà nước đã hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh trong giai đoạn 2009-2018:

a) Kinh phí nhà nước đã hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa là như sau:

Tổng số kinh phí mà nhà nước đã hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa **107.013.346.092 đồng**.

Trong đó:

- + Lĩnh vực giáo dục được hỗ trợ là: **53.709.879.500 đồng**
- + Lĩnh vực văn hóa thể thao được hỗ trợ là: **5.907.642.332 đồng**
- + Lĩnh vực y tế được hỗ trợ là: **41.562.434.860 đồng**
- + Lĩnh vực môi trường được hỗ trợ là: **5.833.389.400 đồng**

b) Nguồn kinh phí hỗ trợ cho các dự án xã hội hóa:

- Đối với chính sách ưu đãi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh trong giai đoạn 2010-2017 (Theo báo cáo của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa) nguồn kinh phí nhà nước đã hỗ trợ với tổng số tiền là **89.767.335.892 đồng** trong đó:

+ Tiền sử dụng đất: số tiền sử dụng đất được tạm giảm (50%) 8.278.000.000 đồng (Dự án Trường THPT Ischool Nha Trang của Công ty Cổ phần Công nghệ và Giáo dục Nguyễn Hoàng).

+ Tiền thuê đất: Tổng số tiền thuê đất được miễn, giảm cho 9 dự án xã hội hóa là: 81.489.335.892 đồng.

- Đối với chính sách hỗ trợ vay vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển trong giai đoạn 2010-2017 nguồn kinh phí nhà nước đã hỗ trợ cấp bù lãi suất đến hết năm 2017 với tổng số tiền là **17.246.010.200 đồng**.

2.2. Nguồn kinh phí nhà nước đã hỗ trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh trong giai đoạn 2018-2022: Không có hỗ trợ từ ngân sách.

II. VIỆC XÁC ĐỊNH, BỐ TRÍ QUỸ ĐẤT DÀNH CHO HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI HÓA

Một số quỹ đất dành cho các hoạt động xã hội hóa tại các khu vực đông dân cư còn hạn chế, đặt tại các địa điểm chưa được thuận lợi và chưa đáp ứng yêu cầu về diện tích xây dựng. Đặc biệt là lĩnh vực văn hóa và y tế, những hoạt động này cần bố trí ở địa điểm thuận lợi mới có khả năng thu hút, trong khi đó quỹ đất ở các khu vực trung tâm không đáp ứng về diện tích để xây dựng để thu hút đầu tư.

Hiện nay, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong đang trong quá trình triển khai lập, điều chỉnh các quy hoạch theo Kế hoạch lập quy hoạch tại địa phương nhằm xây dựng và thực hiện tốt công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch, đồng thời phù hợp quy hoạch phân khu xây dựng, phân khu đô thị theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy Khánh Hòa tại Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2023 thực hiện Nghị quyết 09-QN/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Do đó, trong thời gian tới, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở ngành, địa phương, Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong rà soát tình hình bố trí quỹ đất để thực hiện các dự án xã hội hóa và loại dự án xã hội hóa trong quá trình rà soát, xây dựng Danh mục dự án kêu gọi vốn đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN ĐỐI VỚI 02 CHÍNH SÁCH CÒN HIỆU LỰC (KHOẢN 04, 06 NGHỊ QUYẾT 02/2009/NQ-HĐND)

1. Những mặt đạt được:

Việc Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 đã thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn tham gia việc đầu tư vào các lĩnh vực, đa dạng hóa về loại hình, phương thức hoạt động và sản phẩm, tạo sự cạnh tranh, thúc đẩy nhằm nâng cao chất lượng, góp phần giảm tải trong các đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước đáp ứng được một phần nhu cầu sử dụng dịch vụ có chất lượng, giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, môi trường tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân:

2.1. Đối với lĩnh vực giáo dục:

a. Thuận lợi

Trong những năm qua chủ trương xã hội hóa ngành giáo dục đã tạo ra một động lực lớn cho sự phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó có sự huy động rất lớn các nguồn lực của xã hội; nhiều mô hình phát triển giáo dục đã và đang hình thành, đóng góp đáng kể trong việc phát triển giáo dục của tỉnh nhà, mở ra nhiều cơ hội học tập nhằm phát huy tinh thần hiếu học của học sinh, hướng đến nền giáo dục hòa nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

Nhiều dự án đầu tư cho giáo dục đã làm cho cảnh quan sư phạm của nhà trường ngày càng khang trang, nhiều ngôi trường tranh tre nứa lá ở vùng sâu vùng xa cũng đã được thay thế bằng những phòng học khang trang làm cho học sinh ham thích đến trường hơn. Việc xã hội hóa góp phần đa dạng hoá các loại hình trường lớp. Hệ thống trường, lớp của các cấp học, ngành học đang tiếp tục phát triển và ổn định theo quy hoạch đã được phê duyệt, phù hợp với việc phát triển hạ tầng của các vùng dân cư trong tỉnh. Mật độ các trường học trên địa bàn tỉnh phân bố tương đối hợp lý, đảm sự liên thông giữa các trường phổ thông với nhau, giữa các trường phổ thông với các trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho con em nhân dân đi học.

Kết quả đạt được đã từng bước “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” theo Kế hoạch số 5369/KH-UBND ngày 04/9/2014 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 24/4/2014 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám BCHTW khóa XI.

b. Khó khăn

Việc quy hoạch đất dành cho xây dựng các trường học ngoài công lập chưa nhận được sự quan tâm của địa phương. Địa điểm thuận lợi chưa được ưu tiên cho các trường ngoài công lập, các vị trí trung tâm hầu như không còn để đầu tư xây dựng mới. Nguồn lực thu hút đầu tư cho giáo dục chưa tương xứng với tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; mức độ huy động nguồn lực giữa các huyện, thị, thành phố chưa đồng đều.

2.2. Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp:

a. Thuận lợi

Việc thực hiện chính sách xã hội hóa quy định tại Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 11/2016/QĐUBND của UBND

tỉnh Khánh Hòa đã thu hút được doanh nghiệp, các thành phần kinh tế tham gia hoạt động đào tạo nghề, góp phần cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b. Khó khăn

- Việc đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn, dài hạn, do đó ít thu hút các nhà đầu tư (*quy định về vốn đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn hợp pháp, không bao gồm giá trị về đất đai. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp tối thiểu là 05 tỷ đồng; đối với trường trung cấp tối thiểu là 50 tỷ đồng; đối với trường cao đẳng tối thiểu là 100 tỷ đồng*).

- Trong điều kiện phát triển đô thị như hiện nay, việc tiếp cận với quỹ đất giáo dục có diện tích đảm bảo theo quy định để các doanh nghiệp thuê đầu tư cơ sở giáo dục nghề nghiệp gặp khó khăn (*tiêu chuẩn về điều kiện diện tích đất trong đô thị để thành lập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp là 1.000 m², Trường trung cấp là 10.000 m², Trường cao đẳng là 20.000m²; nếu ngoài khu vực đô thị thì yêu cầu về diện tích đất tăng gấp hai lần*).

Như vậy, việc bố trí quỹ đất để phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể của quốc gia, của tỉnh, Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội khóa XV về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 và các quy định về pháp luật đất đai khác có liên quan. Bảo đảm ổn định diện tích đất của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hiện có, đồng thời ưu tiên bố trí quỹ đất dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và quỹ đất được bổ sung, tăng thêm ở khu vực có hạ tầng giao thông thuận lợi, gần các khu công nghiệp, khu chế xuất để thu hút đầu tư, đẩy mạnh khuyến khích xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao:

a. Thuận lợi

Việc thực hiện chính sách xã hội hóa đã thu hút được các nguồn lực từ bên ngoài để tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về văn hóa và thể thao cho xã hội; đa dạng hóa về loại hình, phương thức hoạt động và sản phẩm, tạo sự cạnh tranh, thúc đẩy nhằm nâng cao chất lượng, góp phần giảm tải trong các đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước đáp ứng được một phần nhu cầu sử dụng dịch vụ có chất lượng, giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công ở lĩnh vực văn hóa và thể thao.

b. Khó khăn

So với các lĩnh vực khác thì số lượng các dự án xã hội hóa ở lĩnh vực văn hóa và thể thao còn khá thấp và quy mô còn nhỏ, chưa tương xứng với sự phát triển và nhu cầu của xã hội và đặc biệt chủ yếu trong lĩnh vực thể thao, các lĩnh vực về di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thư viện, mỹ thuật nhiếp ảnh,...hầu như không có. Nguyên nhân chủ yếu do đầu tư vào lĩnh vực này mức sinh lời không cao nên các nhà đầu tư ít quan tâm; vấn đề quỹ đất và cơ sở hạ tầng hiện có hầu như thiếu hoặc không có, trong khi những hoạt động văn hóa, thể thao cần bố trí ở địa điểm thuận lợi mới có khả năng thu hút (ví dụ: tại Quyết định số 990/QĐ-CTUBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án quy hoạch phát triển ngành Văn hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 có nêu nghiên cứu đầu tư Trung tâm biểu diễn nghệ thuật ở phường Vĩnh Hòa và khu vực đường Phong Châu nhưng không có quỹ đất để kêu gọi đầu tư xã hội hóa).

Đối với việc áp dụng tại khoản 4 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND: Hiện nay, thực trạng về cơ sở hạ tầng, thiết chế ngành Văn hóa và Thể thao phần lớn đã xuống cấp do được đầu tư từ khá lâu, có nhiều công trình được tiếp quản sau năm 1975, vì vậy chỉ đáp ứng cơ bản hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập nên việc thuê nhà, cơ sở hạ tầng hiện có khó thực hiện; một số thiết chế văn hóa trước đây do ngành quản lý có khả năng kêu gọi xã hội nhưng hiện đã được tinh thu hồi (35 Yết Kiêu, Nha Trang; 168 Thống Nhất, Nha 3 Trang, ...). Ngoài ra, do đặc thù hạ tầng kém, đầu tư vào lĩnh vực này mức sinh lời không cao nên các nhà đầu tư ít quan tâm (ví dụ: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4033/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 phê duyệt danh mục kêu gọi vốn đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh, trong đó có mời gọi đầu tư tại 128 Hoàng Văn Thụ, trụ sở Đoàn CMN Hải Đăng hiện nay để đầu tư trung tâm biểu diễn nghệ thuật và dịch vụ văn hóa, nhưng đến nay chưa có nhà đầu tư muốn thực hiện).

2.4. Đối với lĩnh vực y tế:

a. Thuận lợi

Bên cạnh hệ thống khám chữa bệnh công lập, hệ thống khám chữa bệnh ngoài công lập đã góp phần trong công tác chăm sóc sức khỏe của người dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Toàn tỉnh hiện có 05 Bệnh viện tư nhân là Bệnh viện 22/12, Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Nha Trang, Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec, Bệnh viện Mắt Sài Gòn Nha Trang, Bệnh viện đa khoa Sài Gòn - Nha 2 Trang. Trong giai đoạn những năm tiếp theo ngành Y tế tiếp tục thực hiện xã hội hóa theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ; Cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi để khuyến khích các cá nhân doanh nghiệp đăng ký thành lập cơ sở hành nghề y dược, đặc biệt là

các Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tư nhân, phòng khám đa khoa ở những nơi đông dân cư và các khu vực xa cơ sở y tế công lập. Đa dạng hóa các hoạt động khám chữa bệnh bao gồm các cơ sở y tế của nhà nước, tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài.

b. Khó khăn

- Hiện nay, quỹ đất tại thành phố Nha Trang dành cho lĩnh vực y tế rất ít, quỹ đất của các Bệnh viện trong thành phố cũng không còn, vì vậy rất khó khăn để các Doanh nghiệp hợp tác đầu tư.

- Nguồn nhân lực của tỉnh về lĩnh vực y tế, đặc biệt là đội ngũ bác sĩ còn thiếu nhiều cũng là một trong những nguyên nhân khó khăn trong việc xã hội hóa lĩnh vực y tế.

3. Đánh giá chung:

Việc ban hành Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày ngày 30/3/2009 đã thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn tham gia việc đầu tư đáp ứng được việc cung cấp dịch vụ trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, môi trường tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Tuy nhiên, các chính sách trong Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa chưa đáp ứng được tình hình kinh tế - xã hội hiện nay trên địa bàn tỉnh, với việc hạn chế, khan hiếm về quỹ đất được bố trí cho các dự án xã hội hóa, cũng như vị trí các khu đất để thực hiện dự án xã hội hóa chưa được thuận lợi; đến nay chỉ thu hút được các nhà đầu tư các dự án xã hội hóa ở một số lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao tại các Nhà trường, đơn vị sự nghiệp đã có quỹ đất sẵn cần xã hội hóa để nâng cấp, cải tạo để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng, người dân, học sinh, hoặc các khu đất sẵn có tại các khu đô thị. Đồng thời, việc đầu tư vào các dự án xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, văn hóa thể thao có mức sinh lời thấp đã ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của các chủ đầu tư.

Ngoài ra, do các quy định về Luật Đầu tư cũng như các Nghị định liên quan có sự thay đổi, điều chỉnh, đồng thời tình hình kinh tế địa phương trong tỉnh cũng thay đổi về quy mô, định hướng phát triển nên căn cứ để áp dụng miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa khó xác định, gây chậm trễ đầu tư dự án, tác động đến định hướng đầu tư của các nhà đầu tư, làm giảm hiệu quả thu hút đầu tư đối với các dự án xã hội hóa trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, từ năm 2018 đến nay, chưa có dự án nào được ngân sách địa phương hỗ trợ theo Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND.

Do đó, các mức hỗ trợ được quy định tại Khoản 6 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/9/2009 về hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng cần phải được rà soát và cân đối ngân sách để tăng mức hỗ trợ nhằm tăng mức độ hấp dẫn cho các nhà đầu

tư. Cụ thể tại các địa phương như Khánh Vĩnh, Khánh Sơn gặp khó khăn đối với việc thu hút đầu tư các dự án xã hội hóa trên địa bàn huyện do điều kiện hạ tầng còn khó khăn, các khu dân cư nằm rải rác nên địa phương đề xuất được tăng mức hỗ trợ tại các địa bàn trên. Đối với các địa phương khác, trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Khánh Hoà thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023, Chương trình hành động của Tỉnh ủy số 30-CTr-/TU ngày 23/02/2023 và quỹ đất xã hội hóa được bố trí tại các địa phương, sau khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận về đề nghị xây dựng nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, địa phương rà soát, cân đối ngân sách, đề xuất mức hỗ trợ đối với từng địa bàn cụ thể.

Đối với quy định tại Khoản 4 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/9/2009 về sử dụng ngân sách cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê khó áp dụng đối với các công trình, cơ sở hạ tầng của ngành Văn hóa và Thể thao, với phần lớn đã xuống cấp do được đầu tư từ khá lâu, có nhiều công trình được tiếp quản sau năm 1975; Vì vậy, chỉ đáp ứng cơ bản hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập nên việc thuê nhà, cơ sở hạ tầng hiện có khó thực hiện. Đồng thời, qua rà soát, quy định tại Khoản 4 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND nhằm cụ thể hóa nội dung tại khoản 1, khoản 2 Mục IV Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 đã không còn phù hợp do các nội dung này đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 15/12/2014.

Từ những nội dung nêu trên, đề tạo mức độ hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, đẩy mạnh thu hút đầu tư xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh, quy định tại khoản 4 và khoản 6 Nghị quyết số 02/2009/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa cần phải được rà soát, điều chỉnh.

IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2009/NQ-HĐND

Theo ý kiến của Sở Tư pháp tại văn bản số 2200/STP-VBQPPL&TDTHPL ngày 23/11/2023: *“Sở Tư pháp thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xác định trường hợp xây dựng, ban hành nghị quyết thuộc khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.”*

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 117 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật này bao gồm:

a) Tờ trình về đề nghị xây dựng nghị quyết;

b) Bản thuyết minh về căn cứ ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh của nghị quyết; nội dung chính của nghị quyết; thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị quyết. ”

Như vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh về hồ sơ xây dựng nghị quyết căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 117 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết trình thường trực HĐND tỉnh tại văn bản số 3675/SKHĐT-DN ngày 19/9/2023 là đúng và đầy đủ về thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 117 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết 02/2009/NQ-HĐND ngày 30/9/2009 về một số cơ chế chính sách xã hội hóa các lĩnh vực y tế giáo dục, dạy nghề, văn hoá, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c – VBĐT);
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Quản lý KKT Vân Phong;
- Lưu: VT, DN, NK.



Châu Ngô Anh Nhân

